

	1	2	3	4
A	X08064331			
B	后附图纸47页 技术要求			
C	1. 材料：70g胶版纸，正反面印刷； 2. 印刷为黑白色单色印刷； 3. 所有印刷内容正确、清晰，不得有漏印、误印，无印刷缺陷； 4. 幅面：（210±3）X（145±3），（单位：mm）； 5. 未注公差按照GB/T 1804-m； 6. 颜色及整体效果必须经过研发部确认后方能生产，产品检验以封样件为准； 7. 符合RoHS现行标准要求和REACH指令。 8. 说明书警示语部分的文字大写字母高度必须大于3mm。			
D				
2483869 越南文				
借(通)用件登记				
旧底图总号				
底图总号				
	版本号	A	更改单编号	
出图审查	设计	邱良顺 2025.4.19	会签	
	审核	赵蕾洁 2025.4.19	会签	
日期	工艺	庄胥春 2025.4.19		
	标准化	程木聪 2025.4.19	批准	崔维明 2025.4.19
1	2	3	4	

F	70g双胶纸	洗衣机研发部
	重量	比例
	第 1 张 共 48 张	
	X08064331	

图形识别符号

Hisense

life reimagined

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH DÀNH CHO NGƯỜI DÙNG

Trước khi vận hành thiết bị này, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn này và giữ lại để tham khảo về sau.

WD90N1

WD90N1Y

WD90N1*

VN

Tiếng Việt

Chúng tôi rất cảm ơn bạn đã chọn sản phẩm của công ty chúng tôi.

- Vui lòng lắp đặt và sử dụng sản phẩm đúng cách, không sử dụng sản phẩm để giặt các loại quần áo không phù hợp với máy giặt.
- Hình ảnh trong hướng dẫn chỉ mang tính chất minh họa, hình dạng, in ấn, v.v., xin căn cứ vào sản phẩm thực tế.
- Chúng tôi chú trọng đến việc cập nhật công nghệ, để cải thiện hiệu suất của toàn bộ máy, việc thay đổi kỹ thuật cho thiết bị này có thể không được thông báo trước, xin hãy thông cảm.
- Sản phẩm này chỉ dành cho gia đình sử dụng.

Các ký hiệu dưới đây trong sách hướng dẫn có ý nghĩa như sau:



Thông tin, khuyến nghị, lưu ý hoặc lời khuyên



Cảnh báo — Nguy cơ chung



Cảnh báo — Nguy cơ điện giật



Cảnh báo — Nguy cơ bị bỏng



Cảnh báo — Nguy cơ cháy nổ



Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng.

Mục lục

4 Các lưu ý về an toàn 10 Giới thiệu sản phẩm 11 Thông số kỹ thuật	Giới thiệu
12 Lắp đặt và kết nối 12 Gói/Đóng gói 14 Gỡ bỏ bu lông vận chuyển 15 Vị trí lắp đặt 15 Chân đế có thể điều chỉnh 15 Khoảng cách lắp đặt 16 Kết nối ống cấp nước 19 Kết nối và cố định ống thoát nước 20 Kết nối nguồn điện 21 Vận chuyển sau lắp đặt	Chuẩn bị trước khi sử dụng lần đầu
22 Trước khi sử dụng lần đầu	
26 Các chương trình và chức năng 27 Bảng chương trình 29 Các cài đặt và chức năng khác 33 Khởi động chương trình 33 Kết thúc chương trình	Các bước giặt Vệ sinh và bảo trì
34 Giảm đoạn và thay đổi chương trình	
35 Bảo trì và vệ sinh 35 Vệ sinh hộp đựng chất giặt tẩy 36 Vệ sinh ống cấp nước, ngăn ngoài của hộp đựng chất giặt tẩy và gioăng cao su cửa 37 Vệ sinh bộ lọc bơm thoát nước 38 Vệ sinh lưới lọc cấp nước 38 Vệ sinh vỏ ngoài	Xử lý sự cố
39 Xử lý sự cố 42 Mã lỗi và xử lý sự cố 43 Dịch vụ	Xử lý sự cố
43 Khuyến nghị sử dụng 44 Khuyến nghị tẩy vết bẩn 46 Xử lý thải bỏ	Các vấn đề khác

Các lưu ý về an toàn



Trước khi sử dụng thiết bị này, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng.

Nếu không hiểu hoặc không đọc hướng dẫn sử dụng, vui lòng không sử dụng thiết bị này.

Hướng dẫn sử dụng này áp dụng cho nhiều mẫu máy khác nhau. Do đó, hướng dẫn này có thể bao gồm các chức năng không áp dụng cho mẫu máy của bạn.

Việc không tuân thủ hướng dẫn sử dụng hoặc thao tác không đúng cách có thể gây hư hỏng cho quần áo hoặc thiết bị, hoặc gây nguy hiểm cho bạn. Vui lòng để sách hướng dẫn sử dụng cạnh máy, để tiện tra cứu khi cần.

Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong hộ gia đình. Nếu thiết bị được sử dụng cho mục đích chuyên nghiệp, kiếm lợi hoặc mục đích vượt quá mức sử dụng bình thường trong hộ gia đình, hoặc nếu thiết bị được sử dụng bởi người không phải là người tiêu dùng, thời gian bảo hành sẽ bằng thời gian bảo hành ngắn nhất yêu cầu bởi các quy định pháp lý liên quan.

Thiết bị này không được thiết kế để sử dụng bởi những người (bao gồm cả trẻ em) có khả năng thể chất, cảm giác hoặc tinh thần giảm sút, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ khi họ đã được giám sát hoặc hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị bởi một người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.

Trẻ em nên được giám sát để đảm bảo rằng chúng không chơi với thiết bị.

Trẻ em dưới 3 tuổi nên được giữ xa thiết bị trừ khi được giám sát liên tục.

Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có khả năng thể chất, cảm giác hoặc tinh thần giảm sút hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức nếu họ đã được giám sát hoặc hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu các mối nguy hiểm liên quan.

Trẻ em không được chơi với thiết bị. Việc làm sạch và bảo trì thiết bị không được thực hiện bởi trẻ em mà không có sự giám sát. Dung tích tối đa trong một số chu trình cho quần áo khô là Giặt (Wash) (9.0kg) / Sấy (Dry) (6.0kg).

Công suất tối đa khuyến nghị cho các chương trình có thể khác nhau. Để đạt được hiệu quả tốt nhất, vui lòng tham khảo “Bảng chương trình”.

Để kết nối máy giặt-sấy với nguồn cấp nước, hãy chắc chắn sử dụng ống cấp nước và các vòng đệm đi kèm. Áp suất nước phải nằm trong khoảng từ 0,03-0,8 MPa .

Luôn sử dụng ống cấp nước mới để kết nối máy giặt-sấy với nguồn cấp nước, không tái sử dụng ống cấp nước cũ.

Đối với các thiết bị có lỗ thông gió ở dưới đáy, các lỗ thông gió phải không được cản trở bởi thảm.

Nếu dây nguồn bị hỏng, nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất, đại lý dịch vụ của họ hoặc những người có trình độ tương đương để tránh nguy hiểm.

An toàn điện

Thiết bị này tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn liên quan.

Trước khi kết nối thiết bị với nguồn điện, hãy đợi ít nhất 2 giờ để đảm bảo thiết bị đạt nhiệt độ phòng.

Thiết bị này phải do trung tâm dịch vụ ủy quyền sửa chữa, và chỉ được sử dụng các linh kiện do nhà sản xuất được ủy quyền chấp nhận. Mọi sửa chữa và bảo trì liên quan đến an toàn hoặc hiệu suất nên được thực hiện bởi các kỹ thuật viên được đào tạo chuyên nghiệp.

Vui lòng không cố gắng tự sửa chữa thiết bị này. Việc sửa chữa bởi người không chuyên có thể gây ra nguy hiểm cho con người hoặc các sự cố nghiêm trọng hơn. Hãy tham khảo trung tâm dịch vụ địa phương, và luôn sử dụng linh kiện chính hãng.

Nếu thiết bị bị hư hỏng, gặp sự cố, bị tháo rời một phần hoặc có các bộ phận bị mất hoặc hư hỏng, bao gồm dây điện hoặc phích cắm bị hỏng, vui lòng không cố gắng vận hành thiết bị.

Không uốn cong quá mức dây nguồn hoặc đặt vật nặng lên dây nguồn.

Không xịt nước để làm sạch bên trong hoặc bên ngoài thiết bị.

Nếu bị ngập nước, hãy rút phích cắm điện và liên hệ với trung tâm

dịch vụ sau bán hàng.

Các mẫu máy có chức năng sấy có cơ chế bảo vệ tự động ngắt thiết bị sưởi, để tránh quá nhiệt. Nếu nhiệt độ vượt quá nhiệt độ bảo vệ, hệ thống sẽ tự động ngắt thiết bị sưởi, thiết bị sưởi sẽ hoạt động trở lại khi nhiệt độ giảm xuống dưới mức bảo vệ.

Vui lòng không sử dụng nhiều ổ cắm, dây nguồn kéo dài hoặc bộ chuyển đổi kép trên thiết bị. Vui lòng không sử dụng dây nối dài để kết nối thiết bị với nguồn điện.

Vui lòng không kết nối thiết bị với ổ cắm điện của máy cạo râu điện hoặc máy sấy tóc.

Vui lòng không kết nối thiết bị với ổ cắm điện dành riêng cho thiết bị điện tải thấp.

Trước khi kết nối thiết bị với nguồn điện, hãy đảm bảo rằng điện áp được chỉ định trên bảng thông số kỹ thuật khớp với điện áp của ổ cắm của bạn.

Ổ cắm điện phải được nối đất an toàn, cấp nước phải luôn thông suốt.

Vui lòng không sử dụng các thiết bị công tắc ngoài (như bộ hẹn giờ chương trình) để kết nối thiết bị với nguồn điện, hoặc kết nối thiết bị với nguồn điện được bật và tắt theo lịch của nhà cung cấp điện.

Khí thải không được xả vào ống khói dùng để thoát khí thải từ việc đốt khí hoặc nhiên liệu khác.

Lắp đặt

Trước khi sử dụng thiết bị, phải gỡ bỏ bao bì ở phần dưới đáy thiết bị (như bọt biển, nhựa xốp polystyrene, v.v.) .

Vui lòng lắp đặt thiết bị đúng cách theo hướng dẫn và kết nối nước và điện đúng cách (xem "Lắp đặt và kết nối").

Kết nối nước và điện nên được thực hiện bởi các kỹ thuật viên hoặc chuyên gia đã được đào tạo đầy đủ.

Vui lòng không lắp đặt thiết bị ở những nơi bị hạn chế khi mở cửa.

Vui lòng không lắp đặt thiết bị ở những nơi có nhiệt độ có thể giảm xuống dưới 5°C, vì nước sẽ bị đông lại và có thể làm hỏng các bộ phận của thiết bị.

Hãy đặt thiết bị trên một mặt phẳng vững chắc. Nếu lắp đặt thiết bị

trên một bụi cao, phải cố định nó để tránh bị đổ.

Đầu ống thoát nước nên được đưa vào hệ thống thoát nước.

Thiết bị này không được để hoặc sử dụng ở bất kỳ nơi nào ở ngoài trời.

Hãy tránh để xơ bông tích tụ gần thiết bị.

Vui lòng không lắp đặt thiết bị gần các thiết bị sưởi ấm hoặc các vật liệu dễ cháy.

Vui lòng không lắp đặt thiết bị ở những nơi có thể xảy ra rò rỉ khí.

Hãy đảm bảo điều kiện thông gió tốt để tránh khí phát sinh từ thiết bị quay trở lại phòng, gây ra nguy cơ hỏa hoạn.

Sử dụng

Trước khi sử dụng lần đầu, hãy gỡ bu lông vận chuyển; nếu không, việc vận hành thiết bị có thể gây hư hỏng nghiêm trọng (xem "Lắp đặt và kết nối/Gỡ bỏ bu lông vận chuyển"). Những hư hỏng này không nằm trong phạm vi bảo hành.

Kiểm tra xem thiết bị có bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển không. Tuyệt đối không vận hành thiết bị khi bị hư hỏng.

Vui lòng sử dụng chất tẩy rửa phù hợp để làm sạch thiết bị này và giặt quần áo. Công ty không chịu trách nhiệm đối với các trường hợp làm hỏng hoặc làm phai màu các miếng đệm và bộ phận nhựa do sử dụng chất tẩy trắng hoặc chất nhuộm màu.

Không cố gắng tách bất kỳ tấm bằng nào hoặc tháo rời thiết bị.

Không nhấn nút bằng các vật sắc nhọn như ghim, dao, móng tay, v.v.

Không chạm tay ướt vào phích cắm hoặc vận hành thiết bị.

Thiết bị này chỉ dành cho việc giặt hoặc sấy quần áo thông thường (đối với các mẫu có chức năng sấy), không dùng cho việc giặt khô.

Thiết bị rất nặng, bạn có thể bị thương do cố gắng nhấc thiết bị. Không tự mình nâng thiết bị, tay bạn có thể bị thương bởi các cạnh sắc nhọn của thiết bị.

Không nắm vào các phần nhô ra để di chuyển thiết bị. Các phần nhô ra của thiết bị có thể bị gãy khi bạn nâng hoặc đẩy thiết bị.

Không giặt quần áo có cúc lớn hoặc các vật kim loại nặng khác, đảm bảo túi của tất cả quần áo cần giặt đều rỗng. Để tránh mùi hôi và nấm mốc, hãy mở cửa sau khi chu trình giặt kết thúc để lồng giặt khô.

Không để các vật kim loại trong lồng giặt trong thời gian dài.

Cửa kính có thể bị vỡ do va đập mạnh, hãy cẩn thận khi sử dụng thiết bị.

Hãy cho quần áo cần giặt hoàn toàn vào lồng giặt để quần áo không bị kẹt vào cửa.

Khi không sử dụng thiết bị, hãy tắt nguồn nước và rút phích cắm ra khỏi ổ điện.

Vui lòng không cho động vật (như thú cưng) vào trong máy.

Vận chuyển/Vận chuyển sau lắp đặt

Nếu bạn định di chuyển thiết bị đã lắp đặt, hãy lắp lại các bu lông vận chuyển (xem "Lắp đặt và kết nối/ Di chuyển và vận chuyển sau khi lắp đặt"). Trước khi lắp bu lông vận chuyển, hãy rút phích cắm điện ra!

Sau khi chương trình giặt kết thúc, hãy tắt vòi nước và rút phích cắm ra khỏi ổ điện. Tuyệt đối không kéo dây điện để rút phích cắm. Hãy cầm chắc phích cắm và rút ra trực tiếp từ ổ cắm.

 Không sử dụng chất giặt có chứa dung môi, vì có thể phát sinh khí độc, gây hư hỏng thiết bị và nguy cơ cháy nổ.

Không cố gắng mở cửa khi thiết bị đang hoạt động (giặt ở nhiệt độ cao/ vắt).

Sau khi vệ sinh bằng hóa chất công nghiệp, không sử dụng thiết bị.

 Nước thải trong quá trình giặt ở nhiệt độ cao rất nóng, tránh tiếp xúc, phòng tránh bị bỏng.

Quần áo có dính dầu ăn, axeton, cồn, xăng, dầu hỏa, chất tẩy, nhựa thông, sáp và các chất tẩy sáp phải được giặt bằng nước nóng và nhiều chất tẩy trước khi cho vào máy giặt.

Hãy sử dụng nước xả vải hoặc sản phẩm tương tự theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Lấy hết các vật dụng ra khỏi túi quần áo, như bật lửa, diêm.

Nguy cơ bị bỏng

Trong quá trình giặt và sấy, cửa máy có thể bị nóng. Hãy cẩn thận để tránh bị bỏng. Không để trẻ em chơi gần cửa máy. Không chạm vào kính cửa trong khi thiết bị đang hoạt động.

Bảo vệ rò rỉ nước (trong trạng thái bật máy)

Nếu mực nước trong thiết bị vượt quá mức cho phép, chức năng bảo vệ mực nước sẽ được kích hoạt. Chức năng này ngắt cung cấp nước và bắt đầu xả nước. Chương trình hiện tại sẽ bị gián đoạn và báo lỗi.

Không giặt hoặc sấy các vật dụng bằng bột cao su (bột latex), mũ tắm, vải không thấm nước, các sản phẩm cao su, quần áo hoặc gối có đệm bột cao su trong lồng giặt.

Cảnh báo

Nếu thiết bị của bạn có chức năng sấy khô, không dừng chương trình trước khi chu kỳ sấy khô kết thúc. Nếu vì bất kỳ lý do nào phải dừng chương trình, hãy cẩn thận khi lấy quần áo ra để tránh bị bỏng. Nhanh chóng lấy quần áo ra và giữ phẳng để chúng nhanh chóng nguội.

An toàn cho trẻ em

Trước khi đóng cửa thiết bị và chạy chương trình, hãy đảm bảo rằng trong lồng giặt chỉ có quần áo. Hãy chắc chắn không có trẻ em trèo vào bên trong thiết bị và đóng cửa từ bên trong.

Không để cửa thiết bị mở. Trẻ em có thể treo lên cửa hoặc chui vào bên trong thiết bị, gây ra hư hỏng hoặc bị thương.

Hãy để tất cả các vật liệu bao bì ở nơi trẻ em không thể tiếp cận, vì chúng có thể gây nguy hiểm.

Đặt nước giặt và nước xả vải ở nơi mà trẻ em không thể chạm tới.

Dịch vụ

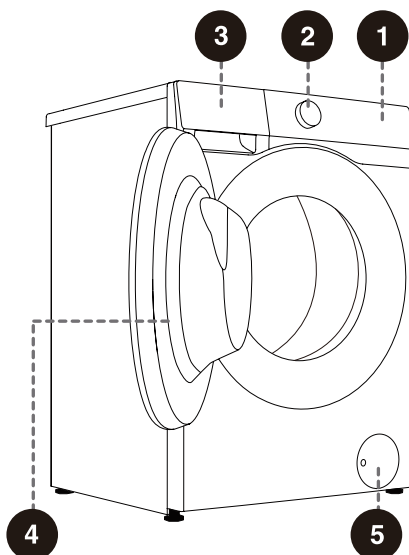
Nếu hư hỏng xảy ra do kết nối sai, lắp đặt và sử dụng không đúng cách, hoặc do người không được ủy quyền sửa chữa, người dùng phải chịu chi phí sửa chữa vì những hư hỏng này không được bảo hành.

Bảo hành không bao gồm các vật liệu tiêu hao, sai lệch màu sắc nhẹ, tiếng ồn tăng lên do tuổi thọ của thiết bị (không ảnh hưởng đến chức năng thiết bị), cũng như các khiếm khuyết ngoại hình của các bộ phận (không ảnh hưởng đến chức năng và an toàn của thiết bị).

Giới thiệu sản phẩm

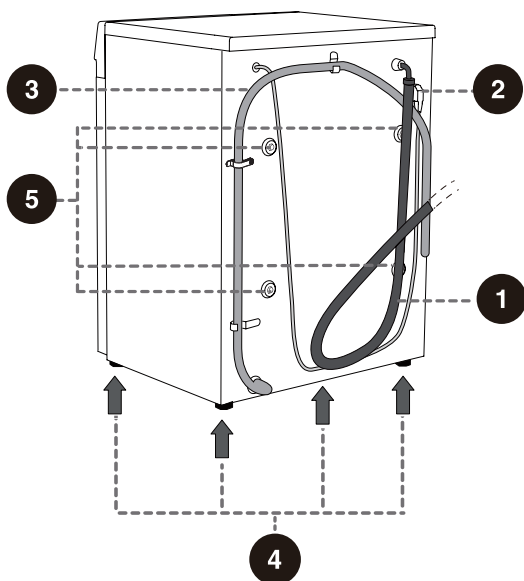
Mặt chính

- 1 Bảng điều khiển
- 2 Núm xoay
- 3 Hộp chứa chất giặt tẩy
- 4 Cửa máy
- 5 Nắp cửa bộ lọc bơm thoát nước



Mặt sau

- 1 Ống cấp nước
- 2 Dây nguồn điện
- 3 Ống thoát nước
- 4 Chân đế có thể điều chỉnh
- 5 Bu lông vận chuyển



 Các hình ảnh trong sách hướng dẫn này chỉ mang tính chất minh họa. Do việc cải tiến sản phẩm và mở rộng dòng sản phẩm, hình dáng, màu sắc và các bộ phận chức năng của sản phẩm mà bạn nhận được có thể khác với hình ảnh trong hướng dẫn này. Xin vui lòng căn cứ vào sản phẩm thực tế.

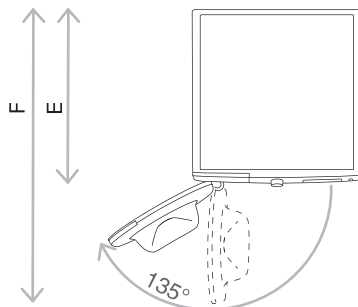
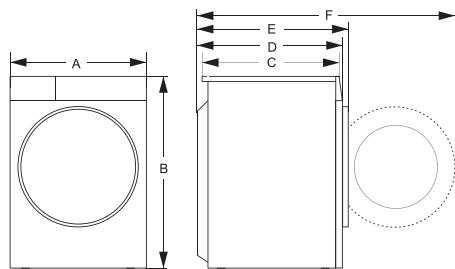
Thông số kỹ thuật

(Có thể khác nhau tùy theo mẫu)

Tải trọng giặt/sấy tối đa	9.0kg/6.0kg
Trọng lượng tịnh	60kg
Điện áp định mức	220-240V~
Tần suất	50Hz
Công suất định mức / Công suất sấy	1600W/1050W

Kích thước (mm)

Chỉ số	Kích thước (mm)
A	595
B	845
C	460
D	510
E	540
F	1000

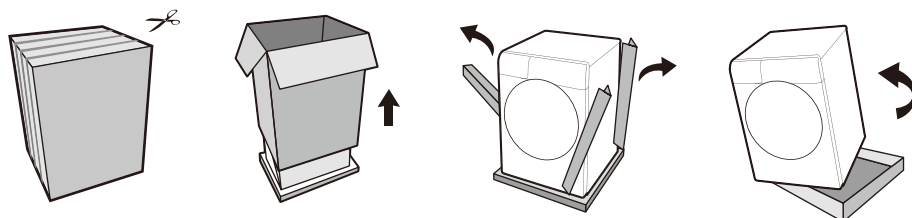


E = Độ sâu thiết bị
F = Độ sâu khi mở cửa

Lắp đặt và kết nối

Gói/Đóng gói

 Trước tiên hãy tháo bỏ toàn bộ bao bì và xốp, đặc biệt là phần đế bằng xốp. Khi tháo bao bì lấy thiết bị ra, tránh sử dụng các vật sắc nhọn để không làm hỏng thiết bị. Để vật liệu bao bì (túi nhựa, các bộ phận nhựa khác, v.v.) ở nơi trẻ em không thể tiếp cận.



 Quá trình đóng gói thiết bị hoàn toàn ngược lại với việc mở thùng ở trên.

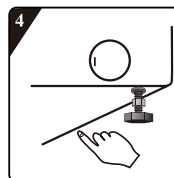
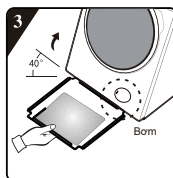
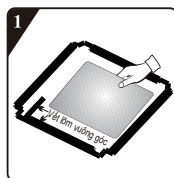
 Kiểm tra xem thiết bị có bị hư hỏng không. Nếu bị hỏng, không sử dụng, hãy liên hệ ngay với dịch vụ sau bán hàng.

Phụ kiện đi kèm theo thiết bị này bao gồm một loại hoặc mấy loại sau đây:

- Sách hướng dẫn sử dụng;
- 4 nắp bu lông vận chuyển;
- Ống cấp nước
- Giá đỡ ống xả nước
- Cờ lê
- Tấm giảm tiếng ồn/ dài bọt biển/ không có (phụ thuộc vào mẫu máy cụ thể).

Các mẫu máy khác nhau có cấu hình khác nhau, nên phụ kiện đi kèm căn cứ theo cấu hình thực tế của mẫu máy.

Cách lắp đặt tấm giảm tiếng ồn:



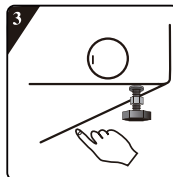
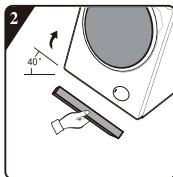
1 Trước khi lắp tấm đáy giảm tiếng ồn, hãy dán bông cách âm dọc theo dấu ấn góc vuông trên tấm đáy (bỏ qua bước này đối với các mẫu không có bông cách âm).

3 Nghiêng thiết bị ở góc 40°, theo hình vẽ hướng mép góc vuông về phía trước thiết bị, và cạnh góc nghiêng được đưa vào giữa hai bu lông của chân sau, cho đến khi hoàn toàn vừa khít. Sau đó, đóng tấm đáy lại để nó áp sát vào đáy thiết bị.

2 Gỡ lớp giấy chống dính trên băng keo hai mặt quanh tấm đáy.

4 Dùng tay ấn nhẹ quanh băng keo hai mặt để đảm bảo tấm giảm tiếng ồn dính chắc vào thân máy.

Cách lắp dải bọt biển:



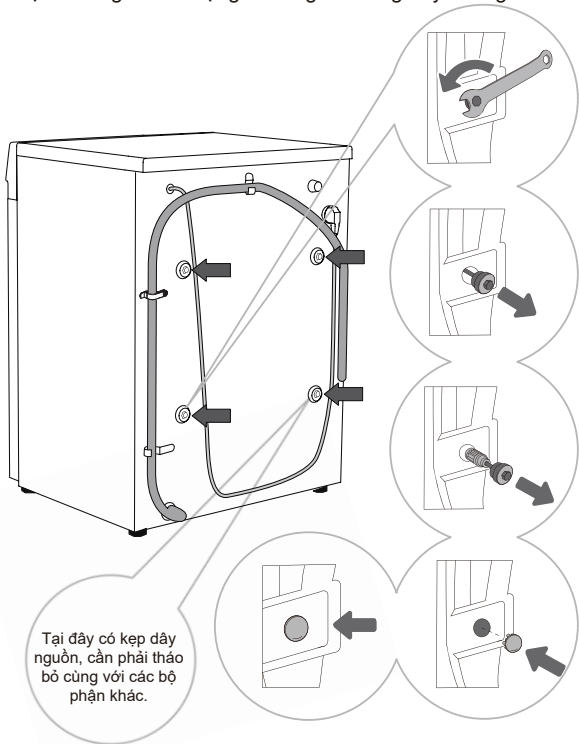
1 Gỡ bỏ lớp giấy chống dính trên băng keo hai mặt của dải bọt biển.

2 Nghiêng thiết bị ở góc 40°, dán hai dải bọt biển dài ở vị trí hỗ trợ trước và sau của đáy thiết bị, và hai dải bọt biển ngắn ở vị trí hỗ trợ bên trái và phải.

3 Dùng tay ấn nhẹ để đảm bảo dải bọt biển dính chắc.

Gỡ bỏ bu lông vận chuyển

⚠ Sau khi tháo bỏ toàn bộ bao bì, hãy tháo các bu lông vận chuyển: Nếu không tháo bu lông, thiết bị có thể bị hư hỏng khi sử dụng. Những hư hỏng này không nằm trong phạm vi bảo hành.



1 Đặt ống thoát nước sang một bên, sau đó dùng cờ lê phù hợp để vặn ngược chiều kim đồng hồ 4 bu lông phía sau theo hướng mũi tên chỉ Vận lỏng các bu lông khoảng 30 mm.

2 Kéo 4 bu lông vận chuyển ra theo chiều ngang.

3 Kéo bu lông vận chuyển cùng với các bộ phận cao su và nhựa ra theo chiều ngang

4 Dùng nắp che bu lông vận chuyển để bịt các lỗ ren. (nắp bu lông và hướng dẫn sử dụng đều được bao gồm trong phụ kiện đi kèm).

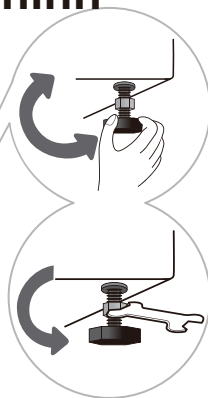
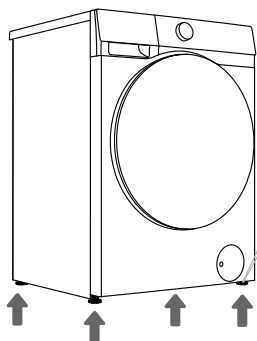
💡 Giữ lại các bu lông vận chuyển để sử dụng trong trường hợp cần di chuyển thiết bị sau này. (Nếu lắp lại bu lông, thực hiện các bước ngược lại như trên).

Vị trí lắp đặt

-💡- Đặt thiết bị trên mặt phẳng vững chắc và đảm bảo cân bằng. Bề mặt phải sạch sẽ, khô ráo, nếu không thiết bị có thể bị trượt. Ngoài ra, hãy làm sạch phần dưới của các chân đế có thể điều chỉnh.

Chân đế có thể điều chỉnh

Sử dụng ni-vô và cờ lê đi kèm.



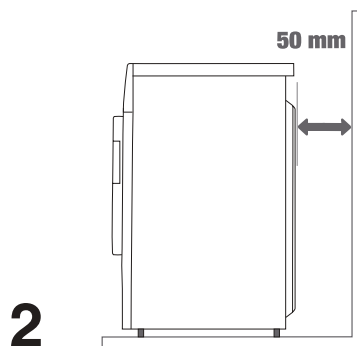
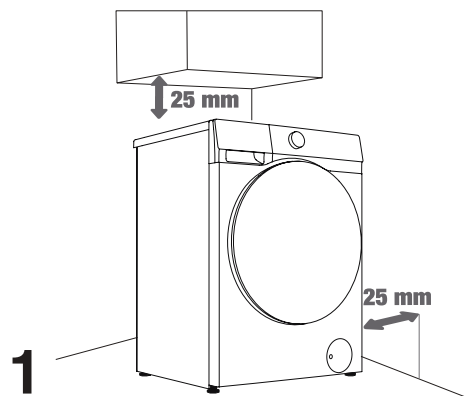
1 Xoay các chân đế có thể điều chỉnh để điều chỉnh độ cân bằng. Các chân đế có thể điều chỉnh hỗ trợ điều chỉnh độ cân bằng lên đến ± 2 cm.

2 Sau khi điều chỉnh chiều cao, sử dụng cờ lê đi kèm để vặn chặt các đai ốc khóa theo chiều ngược kim đồng hồ (xem hình).

-💡- Nếu thiết bị không được đặt ổn định, có thể gây ra rung động, bị trượt và tiếng ồn. Hư hỏng do điều chỉnh không đúng độ cân bằng không nằm trong phạm vi bảo hành.

-💡- Trong quá trình hoạt động, thiết bị có thể xuất hiện bất thường hoặc tiếng ồn, chủ yếu do lắp đặt không đúng.

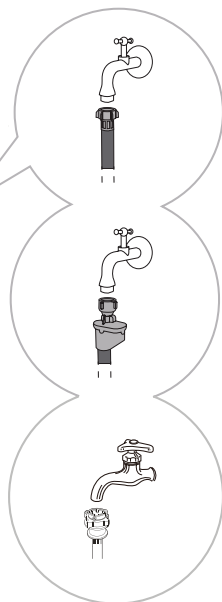
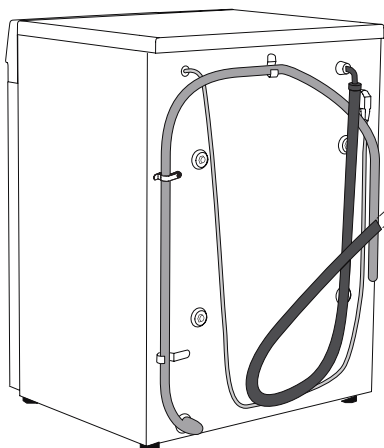
Khoảng cách lắp đặt



-💡- Cần để lại khoảng cách giữa thiết bị và tường hoặc đồ đạc. Để đảm bảo thiết bị đạt trạng thái hoạt động tối ưu, hãy để lại khoảng cách nhất định xung quanh thiết bị như hình minh họa. Nếu không để lại khoảng cách tối thiểu, có thể gây ra nguy hiểm an toàn hoặc hoạt động bất thường. Ngoài ra, cũng có thể gây ra hiện tượng quá nhiệt (hình 1 và hình 2).

Kết nối ống cấp nước

Các kiểu máy khác nhau sẽ đi kèm ống cấp nước khác nhau, hãy chọn phương pháp kết nối với nước đúng theo ống cấp nước thực tế.



A Kết nối ống cấp nước kiểu châu Âu

B Kết nối AquaStop

C Kết nối ống cấp nước kiểu Trung Quốc

- ☀- Để đảm bảo hoạt động bình thường, áp lực cấp nước phải nằm trong khoảng 0.03-0.8 MPa .
- ☀- Hãy sử dụng ống cấp nước mới đi kèm với thiết bị. Không sử dụng ống cấp nước cũ hoặc ống cấp nước khác.
- ☀- Hãy đảm bảo ống cấp nước không bị hư hỏng. Nếu ống cấp nước bị lão hóa, bị giòn hoặc bị nứt, cần phải thay thế.
- ☀- Thiết bị chỉ có thể kết nối với nguồn nước lạnh, không kết nối với nguồn nước nóng.

Kết nối ống cấp nước kiểu châu Âu

Xoay nhẹ ống cấp nước bằng tay để đảm bảo khớp nối kín (mô-men xoắn tối đa: 2 Nm). Kiểm tra các khớp nối để xem có bị rò rỉ nước không.

Không sử dụng kìm hoặc dụng cụ tương tự để tránh làm hỏng ren của đai ốc.



Kết nối AquaStop

Nếu đường ống nội bộ hoặc ống cấp nước bị hư hỏng, hệ thống tự động kích hoạt để ngắt nguồn cấp nước của thiết bị. Trong trường hợp này, màn hình điều khiển (a) sẽ chuyển sang màu đỏ. Vui lòng thay thế ống nước.

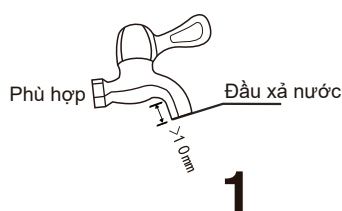


- Trong Hệ thống AquaStop có một van điện, vì vậy không được ngâm ống nước có hệ thống AquaStop vào nước.
- Có thể kết nối ống nước mà không cần van một chiều.

Kết nối ống cấp nước kiểu Trung Quốc

- Chọn vòi nước phù hợp, chiều dài đầu vòi phải lớn hơn 10 mm. Đầu xả nước phải được giữ phẳng. Nếu không phẳng, hãy dùng dũa làm phẳng để tránh rò rỉ nước sau khi lắp đặt, như hình 1.
- Đẩy xuống thiết bị trượt, tháo đầu nối ống nước khỏi cụm đầu vào nước, như hình 2.
- Vặn lỏng 4 con ốc trên đầu ống cấp nước, sau đó kết nối đầu nối ống nước với vòi nước (nếu đường kính vòi nước quá lớn, không thể kết nối đầu nối ống nước, hãy tháo 4 con ốc và gỡ bỏ miếng lót), như hình 3.
- Vặn chặt và đều 4 con ốc trên đầu nối ống cấp nước, vặn chặt đai ốc, như hình 5. Nếu thiết bị sẽ được sử dụng một hoặc nhiều lần trong vòng một tuần, hãy đẩy thiết bị trượt xuống, không tháo đầu nối ống cấp nước để tránh làm hỏng các ốc cố định.

- Chú ý: Trước khi vặn chặt đai ốc, chiều dài ren lộ ra khoảng 4 mm; sau khi vặn chặt, chiều dài ren lộ ra nhỏ hơn 2 mm, như hình 4.

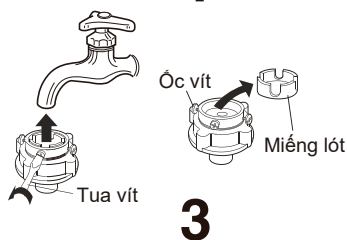
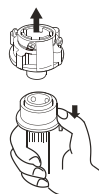


1

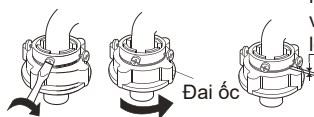
Đầu nối ống cấp nước

Thiết bị trượt
Ống cấp nước

2



3



4

Trước khi vặn chặt, chiều dài ren lộ ra khoảng 4mm; sau khi vặn chặt, chiều dài ren lộ ra nhỏ hơn 2mm

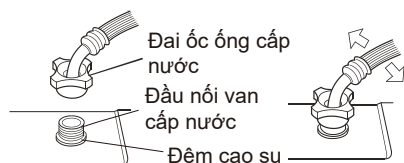
Kiểm tra kết nối của ống cấp nước và vòi nước

1. Kéo nhẹ ống nước để kiểm tra kết nối có chắc chắn không.
2. Mở vòi nước để kiểm tra có bị rò rỉ nước không
3. Ống nước không được xoắn hoặc gấp khúc
4. Trước mỗi lần sử dụng, hãy kiểm tra kết nối ống cấp nước để tránh kết nối không chính xác



Kết nối ống cấp nước với thiết bị

Kết nối đai ốc ống cấp nước vào đầu nối van nước của thiết bị, vặn chặt đai ốc và nhẹ nhàng lắc để kiểm tra xem đã chặt chưa, như hình bên phải.

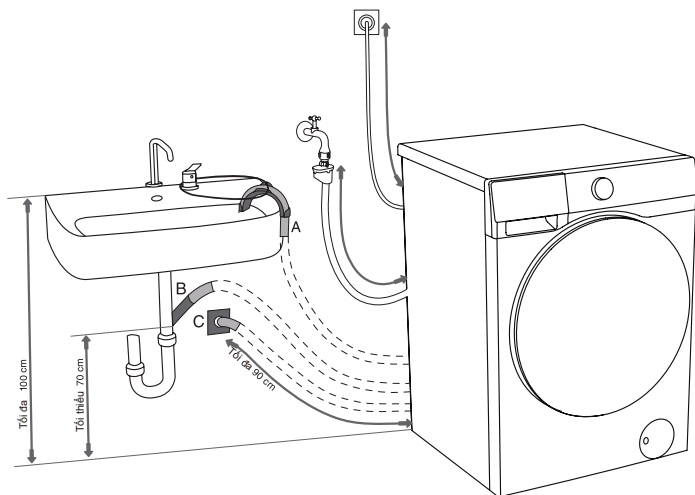


Lưu ý:

1. Vặn chặt đều, không vặn quá mạnh vào ống cấp nước, nếu không sẽ làm hỏng đầu nối ống cấp nước.
2. Không tháo rời đệm cao su, mỗi lần sử dụng thiết bị, kiểm tra xem đệm cao su có bị rơi hoặc hỏng không. Nếu bị hỏng, hãy liên hệ ngay với dịch vụ sau bán hàng.

Kết nối và cố định ống thoát nước

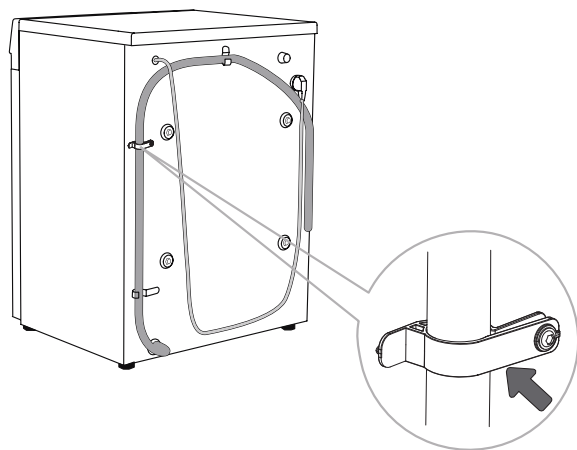
Đưa ống thoát nước vào bồn rửa mặt hoặc bồn tắm, hoặc kết nối trực tiếp với lỗ thoát nước (đường kính tối thiểu của ống thoát nước là 4 cm). Khoảng cách thẳng đứng của ống thoát nước từ mặt đất là 70-100 cm. Có ba cách kết nối ống thoát nước (A, B, C)



A Đặt đầu ống thoát nước vào chậu rửa hoặc bồn tắm. Sử dụng dây buộc để cố định ống thoát nước qua giá đỡ uốn cong để tránh bị trượt.

B Đưa trực tiếp ống thoát nước vào lỗ thoát nước của chậu. Không sử dụng chậu nhỏ. Lưu ý nước xả ra có thể là nước nóng.

C Kết nối ống thoát nước với lỗ thoát nước có cổng nước trên tường, đảm bảo lắp đặt đúng cách để dễ vệ sinh.



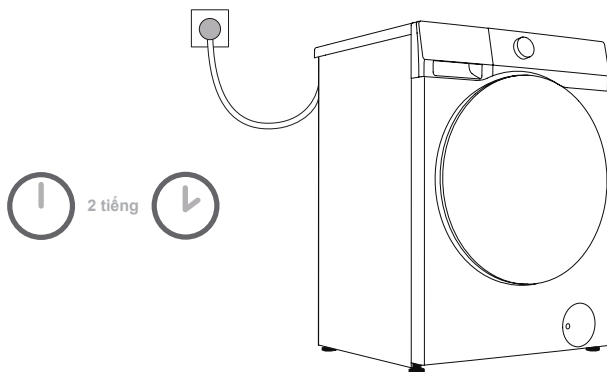
D Ống thoát nước phải được cố định vào kẹp ống ở mặt sau của thiết bị, như hình minh họa.

! Kẹp ống này không được tháo rời, nếu không sẽ không thể rửa đúng cách.

☀ Đảm bảo ống thoát nước không bị hỏng.

☀ Nếu không lắp đặt đúng cách ống thoát nước, có thể gây ra nguy hiểm hoặc hoạt động bất thường.

Kết nối nguồn điện



 Trước khi kết nối thiết bị với nguồn điện, hãy đợi ít nhất 2 giờ để đảm bảo thiết bị đạt nhiệt độ phòng.

Thiết bị phải được kết nối với ổ cắm điện có tiếp đất, và không có vật cản giữa thiết bị và ổ cắm. Ổ cắm điện phải có bảo vệ tiếp đất đúng quy định. Thông tin cơ bản về thiết bị có thể được tìm thấy trên biển hiệu.

-  **Nên sử dụng thiết bị bảo vệ quá áp để bảo vệ thiết bị khỏi sét đánh.**
-  Không sử dụng dây nối dài để kết nối thiết bị với nguồn điện.
-  Không kết nối thiết bị với ổ cắm điện dành riêng cho thiết bị có công suất nhỏ.
-  Không chạm vào hoặc rút phích cắm thiết bị bằng tay ướt.
-  Việc sửa chữa và bảo trì thiết bị nên được thực hiện bởi nhân viên được đào tạo chuyên nghiệp.
-  Chỉ những nhân viên được nhà sản xuất ủy quyền mới có thể thay thế dây nguồn bị hỏng.

Vận chuyển sau lắp đặt

 Nếu cần vận chuyển thiết bị đã được lắp đặt hoàn chỉnh, trước tiên hãy rút phích cắm điện, đóng vòi nước, tháo ống cấp nước và ống xả nước, cũng như đảm bảo khay đựng chất giặt tẩy và cửa máy giặt đã được đóng chặt.

Hãy lắp lại các bu lông vận chuyển để tránh hư hỏng thiết bị do rung lắc trong quá trình vận chuyển (xem “Lắp đặt và kết nối/Tháo bu lông vận chuyển”). Nếu bạn không cẩn thận làm mất bu lông vận chuyển, bạn có thể đặt mua từ nhà sản xuất.

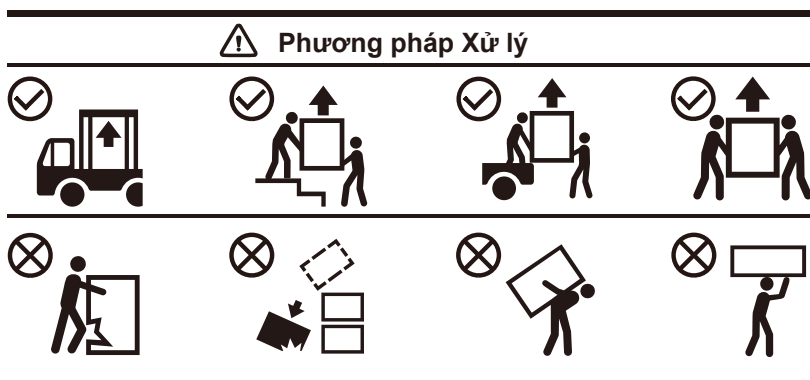
Đóng gói các vật liệu bao bì (túi nhựa và các bộ phận nhựa khác).

 Thiết bị này khá nặng, vui lòng cần ít nhất hai người khiêng chuyển. Khi khiêng chuyển, vui lòng không nắm vào các bộ phận nhô ra, như cửa máy giặt, nắp trên, v.v., để tránh bộ phận bị rơi ra hoặc hư hỏng.

 Sau khi vận chuyển, hãy để thiết bị ổn định ít nhất 2 giờ trước khi kết nối với nguồn điện. Thiết bị này phải được lắp đặt và kết nối bởi kỹ thuật viên đã được đào tạo.

 Trước khi kết nối lại thiết bị, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng. Hư hỏng do kết nối không đúng hoặc sử dụng sai không được bảo hành.

Phương pháp Vận chuyển và Xử lý



Trước khi sử dụng lần đầu

Sử dụng lần đầu

Thiết bị đã được kiểm tra trước khi rời nhà máy và có thể còn một lượng nước nhỏ sót lại. Đề nghị thực hiện một lần "Làm sạch lồng" (hoặc chương trình nhiệt độ cao khác) trước khi sử dụng để làm sạch nước còn lại trong lồng.

• Kết nối nguồn điện, mở vòi nước, không đặt quần áo vào lồng, chọn và khởi động chương trình.

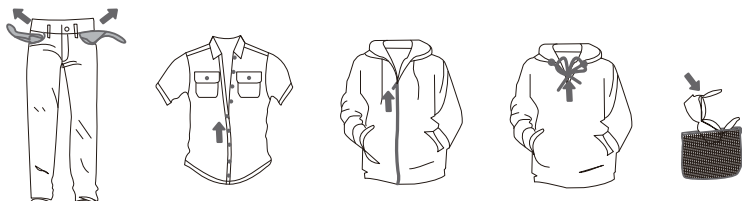
 Không sử dụng dung môi hoặc chất tẩy rửa có thể làm hỏng thiết bị (hãy tuân theo các khuyến cáo và cảnh báo của nhà sản xuất chất tẩy rửa).

Chú ý nhãn quần áo

Giặt	Nhiệt độ nước cao nhất là 95°C  	Nhiệt độ nước cao nhất là 60°C  	Nhiệt độ nước cao nhất là 40°C  	Nhiệt độ nước cao nhất là 30°C  	Chỉ giặt tay 	Không thể giặt nước 
Tẩy trắng	Tẩy trắng bằng nước lạnh 			Không thể tẩy trắng 		
Giặt khô	Có thể giặt khô, không giới hạn loại chất tẩy rửa 		Giặt khô bằng dung môi dầu mỏ R11, R113 	Giặt khô bằng dầu hỏa, rượu tinh khiết và R113 	Không thể giặt khô 	
Ủi	Nhiệt độ ủi cao nhất là 200°C 		Nhiệt độ ủi cao nhất là 150°C 	Nhiệt độ ủi cao nhất là 110°C 	Không thể ủi 	
Phơi khô Quần áo	Phơi khô bằng cách trải đều (đặt trên bề mặt phẳng) 		Treo để nhỏ giọt  Phơi nắng 	Nhiệt độ cao  Nhiệt độ thấp 	Không thể sấy khô 	

Chuẩn bị giặt

1. Phân loại quần áo dựa trên loại vải (bông, sợi hỗn hợp, lụa, len, v.v.), yêu cầu của nhãn quần áo, màu sắc (trắng, màu), mức độ bẩn, v.v.
2. Làm sạch túi quần áo; lấy các vật dụng kim loại có thể làm hỏng quần áo và thiết bị; cài cúc; lộn trái các quần áo có cúc hoặc thêu; kéo khóa quần áo; cột dây kéo cho các quần áo có dây kéo.
3. Đặt các quần áo nhạy cảm, nhỏ và nhẹ vào túi giặt lưới, giặt chung với các quần áo khác.
4. Đối với các quần áo dễ xù lông và quần áo có lông dài, hãy lộn trái trước khi giặt.
5. Các vết bẩn lâu ngày sẽ rất khó để giặt sạch, hãy xử lý trước các khu vực bẩn như cổ tay áo, cổ áo trước khi giặt (xem "Gợi ý tẩy vết bẩn").
6. Đối với chân len dày, đồ chơi lông và quần áo đặt trong túi giặt, không nên giặt riêng trong lồng để tránh báo động mất cân bằng.



Quần áo không thể giặt nước cũng không thể sấy khô

Da, sản phẩm lông thú (có thể gây biến dạng)	Vải nhân tạo và hỗn hợp của nó có thể bị đổi màu hoặc biến dạng	Các sản phẩm bằng cao su, đệm dày lớn (có thể gây hư hỏng hoặc lỗi)
		Khác: Quần áo có nếp nhăn, xử lý dập nổi; áo lông có lớp phủ; vải voan; quần áo dễ biến dạng (com-lê, áo khoác, cà vạt và váy); quần áo dễ xù lông (nhung, bông lông)
Mũ có vật liệu cứng (có thể làm hỏng máy giặt)	Đệm ngò, gối, các vật dụng chứa bông và xốp, vỏ thảm (có thể gây hư hỏng hoặc lỗi)	

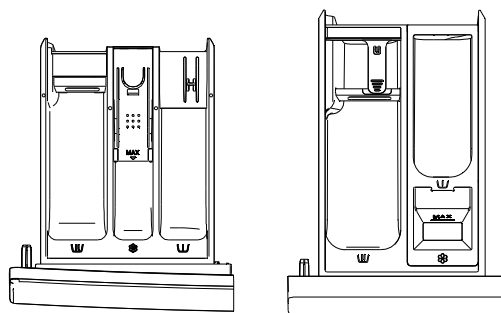
Quần áo không thể sấy khô (áp dụng cho các loại máy có chức năng sấy khô)

Quần áo có bất kỳ ký hiệu nào ở trên (có thể làm hỏng quần áo)	Quần áo bằng len (có thể gây co rút, rụng lông)!	Quần áo bó, tất dài (có thể gây hư hỏng hoặc biến dạng)	Quần áo đã được dán hồ
Đệm và quần áo có lông (có thể gây hư hỏng hoặc lỗi)	Chăn (có thể gây hư hỏng hoặc sự cố)	Quần áo có ren, thêu, sợi tổng hợp mới (sợi rất mịn, có thể gây biến dạng)	Lụa

- ⚡ Các loại quần áo không thể giặt sấy khô hoặc sấy khô bao gồm nhưng không giới hạn như các loại quần áo nêu trên.
- ⚠ Quần áo còn đang nhỏ giọt không thích hợp để sấy khô, có thể gây báo động cho máy.

Thêm chất giặt tẩy / chất làm mềm vải

Hộp chứa chất giặt tẩy



Kiểu 1

Kiểu 2

(Kiểu dáng khay đựng chất giặt tẩy tùy thuộc vào các mẫu máy khác nhau)

Hộp chứa chất giặt tẩy	
	Ngăn đồ chất giặt tẩy khi giặt sơ
	Ngăn đồ chất giặt tẩy khi giặt chính
	Ngăn chứa chất làm mềm vải

Lưu ý khi sử dụng

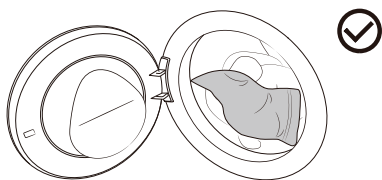
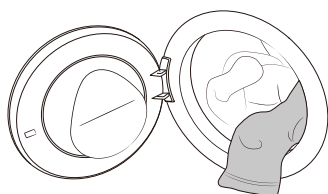
1. Luôn sử dụng chất giặt tẩy trung tính hiệu quả cao phù hợp với thiết bị này. Lượng chất giặt tẩy sử dụng phụ thuộc vào loại quần áo, mức độ bẩn, màu sắc quần áo và nhiệt độ giặt. Hãy thêm lượng phù hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất chất giặt tẩy.
2. Lượng chất giặt tẩy quá nhiều có thể gây ra bọt quá mức, ảnh hưởng đến hiệu quả giặt. Nếu thiết bị phát hiện bọt quá nhiều, có thể tạm dừng chương trình để xử lý bọt.
3. Nếu lượng chất giặt tẩy sử dụng quá ít, hiệu quả giặt có thể không tốt, đồng thời có thể gây cặn vôi trong lồng giặt và ống cấp nước.
4. Khi thêm chất giặt tẩy dạng bột, chúng tôi khuyên bạn nên thêm ngay trước khi bắt đầu chương trình giặt. Nếu thêm trước, hãy đảm bảo ngăn chứa chất giặt tẩy hoàn toàn khô; nếu không, chất giặt tẩy dạng bột có thể bị kết tụ trước khi chương trình giặt bắt đầu.
5. Nếu bạn sử dụng chức năng "hẹn giờ" (nếu có) hoặc chọn chức năng "giặt trước" (nếu có), không sử dụng chất giặt tẩy lồng vì chất giặt tẩy lồng sẽ được thêm ngay lập tức và có thể dính lại trong ngăn chứa hoặc lồng giặt.
6. Không để chất giặt tẩy bị cứng, nếu không có thể gây tắc nghẽn, hiệu quả xả không tốt hoặc mùi khó chịu.
7. Đổ chất làm mềm vải vào ngăn chứa có ký hiệu "❀" và tuân theo hướng dẫn sử dụng trên bao bì chất làm mềm vải. Lượng chất làm mềm vải không được vượt quá vạch MAX trên ngăn chứa chất làm mềm vải, nếu không chất làm mềm vải sẽ được thêm vào quần áo quá sớm, dẫn đến hiệu quả giặt không tốt.
8. Vui lòng để chất giặt tẩy và chất làm mềm vải ở nơi trẻ em không với tới được.
9. Chất tẩy cặn có tính ăn mòn có thể làm hỏng thiết bị. Không sử dụng dung môi. Không giặt quần áo đã được làm sạch bằng dung môi hoặc các chất dễ cháy.
10. Nếu bạn sử dụng chất giặt tẩy không chứa phốt-pho, có thể sẽ có dư lượng màu trắng (vết sọc, v.v.) trên quần áo màu đen. Trong trường hợp này, bạn có thể chà sạch các vết trắng và sau đó sử dụng chất giặt tẩy lồng.
11. Trước khi bắt đầu chương trình, hãy nhẹ nhàng đóng ngăn chứa chất giặt tẩy. Việc đóng ngăn chứa chất giặt tẩy quá mạnh có thể làm chất giặt tẩy tràn ra ngoài ngăn chứa hoặc vào lồng giặt sớm hơn thời gian chương trình đã định. Khi đóng ngăn chứa chất giặt tẩy, hãy cẩn thận để không kẹp tay.
12. Vào cuối chương trình, có thể sẽ còn một ít nước trong ngăn chứa.

Cho quần áo cần giặt vào

Mở cửa máy, kiểm tra xem bên trong lồng giặt không có vật lạ, cho quần áo vào lồng giặt một cách thoải mái.

Đóng cửa máy, nghe thấy tiếng “cạch” để đảm bảo cửa đã được đóng chặt.

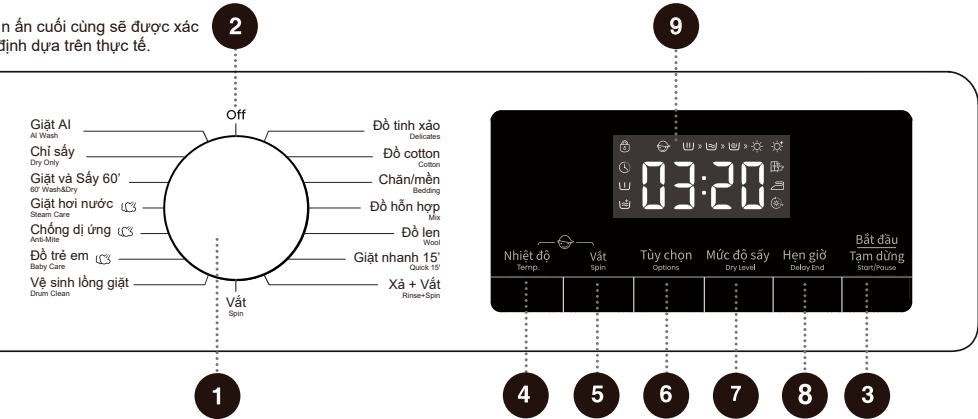
- 💡 Không để lồng giặt quá tải! Tải trọng tối đa xin tham khảo trong "Bảng chương trình". Nếu lồng giặt quá đầy, có thể không làm sạch quần áo hiệu quả.
- 💡 Hãy đảm bảo quần áo được cho vào hoàn toàn trong lồng giặt để tránh bị kẹp bởi cửa.



Các chương trình và chức năng

Bảng điều khiển

In ấn cuối cùng sẽ được xác định dựa trên thực tế.



1 Chọn chương trình (Cycle Selector)

Xoay núm vặn để chọn chương trình.

2 Nguồn (Power)

Dùng để bật/tắt nguồn thiết bị.

3 Bắt đầu/Tạm dừng (Start/Pause)

Dùng để khởi động/tạm dừng chương trình.

4 Nhiệt độ (Temp.)

Dùng để chọn nhiệt độ giặt

5 Vắt (Spin)

Dùng để điều chỉnh tốc độ quay vắt.

6 Tùy chọn (Options)

Nhấn phím này để chọn chức năng bổ sung.

7 Mức độ sấy (Dry Level)

Nhấn nút này để chọn chế độ sấy, chức năng sấy bổ sung.

8 Hẹn giờ (Delay End)

Chức năng này cho phép hẹn giờ để giặt quần áo vào thời điểm thuận tiện.

9 Màn hình hiển thị (Display)

Dùng để hiển thị thời gian còn lại của chương trình, thời gian hẹn giờ, mã lỗi và các thông tin liên quan khác.

4+5 Khóa trẻ em (Child Lock)

Nhấn giữ đồng thời hai nút này để bật/tắt chức năng Khóa trẻ em

Bảng chương trình

Xoay núp xoay chính để chọn chương trình phù hợp (tùy thuộc vào loại quần áo và mức độ bẩn). Trong quá trình vận hành, núp xoay chính sẽ không tự động xoay.

Chương trình	Chức năng	Tải trọng tối đa (kg)	Tốc độ vắt tối đa (rpm)	Mô tả chương trình
Đồ tinh xảo (Delicates) (-, 20°C, 30°C, 40°C)	W	2	600	Chương trình này phù hợp để giặt đồ vải lụa có thể giặt máy (Tham khảo yêu cầu trên nhãn giặt của quần áo). Không nên thêm chất làm mềm vải trong chương trình này.
Đồ cotton (Cotton) (-, 20°C, 30°C, 40°C, 60°C, 90°C)	W	9	1200	Chương trình này phù hợp để giặt vải cotton hoặc vải lanh có mức độ bẩn vừa phải và nặng.
	WD	6		
Chăn/mền (Bedding) (-, 20°C, 30°C, 40°C, 60°C)	W	2	1200	Chương trình này phù hợp để giặt các món đồ lớn, như rèm cửa, ga trải giường, chăn ga, v.v.
	WD	2		
Đồ hỗn hợp (Mix) (-, 20°C, 30°C, 40°C)	W	4.5	1200	Chương trình này phù hợp để giặt quần áo màu bị bẩn nhẹ đến vừa.
	WD	4.5		
Đồ len (Wool) (-, 20°C, 30°C, 40°C)	W	2	600	Chương trình này phù hợp để giặt quần áo bằng lông cừu có thể giặt máy (Tham khảo yêu cầu trên nhãn giặt của quần áo).
Giặt nhanh 15' (Quick 15') (-, 20°C, 30°C, 40°C)	W	1	800	Chương trình này phù hợp để giặt quần áo ít hoặc bị bẩn nhẹ. Nếu thay đổi cài đặt mặc định, thì thời gian giặt sẽ kéo dài.
Xả + Vắt (Rinse+Spin) -	W	9	1200	Chương trình này phù hợp cho việc xả và vắt riêng biệt cho quần áo. Chương trình này không thể thêm chất giặt tẩy.
	WD	6		
Vắt (Spin) -	S	9	1200	Chương trình này dùng để vắt khô quần áo riêng biệt. Chương trình này không thể thêm chất giặt tẩy / chất làm mềm vải.
	SD	6		
Vệ sinh lồng giặt (Drum Clean) (90°C)	WD	/	800	Chương trình này dùng để làm sạch lồng giặt và loại bỏ cặn chất giặt tẩy, cũng như vi khuẩn tích tụ và phát triển trong quá trình giặt ở nhiệt độ thấp. Chương trình này không thể thêm chất giặt tẩy / chất làm mềm vải.
Đồ trẻ em (Baby Care) (40°C, 60°C, 90°C)	W	2	1200	Chương trình này phù hợp để giặt quần áo của trẻ em, đồ lót, v.v., bằng cách sử dụng nước nóng để diệt khuẩn và khử trùng. Không nên thêm chất làm mềm vải trong chương trình này.
	WD	2		
Chống dị ứng (Anti-Mite) (60°C)	W	2	1200	Chương trình này phù hợp để giặt quần áo chịu được nhiệt độ cao, không dễ phai màu, bằng cách sử dụng nhiệt độ cao để loại bỏ phấn hoa, mạt bụi, ký sinh trùng và các tác nhân gây dị ứng khác.
	WD	2		

Chương trình	Chức năng	Tải trọng tối đa (kg)	Tốc độ vắt tối đa (rpm)	Mô tả chương trình
Giặt hơi nước (Steam Care) -	N	2	/	Chương trình này dùng để diệt khuẩn, làm phẳng và khử mùi cho một lượng quần áo khô nhỏ. Chương trình này cần mở vòi nước không được thêm chất giặt tẩy/chất làm mềm vải.
Giặt và Sấy 60' (60' Wash & Dry) -	WD	1	1200	Chương trình này là chương trình giặt và sấy trong 60 phút, phù hợp cho quần áo bị bẩn ít, như áo phông, áo sơ mi, váy, v.v. cần thay đổi hàng ngày. Khuyến nghị số lượng quần áo giặt trong một lần không vượt quá 3 chiếc.
Chỉ sấy (Dry Only) -	D	6	/	Chương trình này dùng để sấy khô quần áo ướt sau khi đã vắt. Chương trình này không thể thêm chất giặt tẩy / chất làm mềm vải.
Giặt AI (AI Wash) (40°C)	W	6	1200	Chương trình này có khả năng nhận diện trọng lượng và mức độ bẩn của quần áo một cách thông minh, phù hợp với vải cotton, vải lanh và vải tổng hợp. Chương trình này có tham số mặc định, màn hình hiển thị "Tự động (AUTO)", không cần xử lý thêm.
	WD	6		

W→Chỉ giặt; D→Chỉ sấy khô; WD→Giặt và sấy khô; N→Chăm sóc đồ khô; S→Chỉ vắt; SD→Vắt và sấy khô

Lưu ý hữu ích:
 Chương trình Steam Care là chương trình chăm sóc đồ khô, thời gian chăm sóc có thể được cài đặt thông qua chức năng “Dry Level” - Mức sấy, với các tùy chọn thời gian: 30/40/50 phút.
 Chương trình kiểm tra hiệu suất:

Malaysia: Đồ cotton + 60°C + 1200 vòng/phút (Cotton + 60°C + 1200 rpm)
 Singapore: Đồ cotton + 60°C + 1200 vòng/phút (Cotton + 60°C + 1200 rpm)
 Thái Lan: Đồ cotton + 40°C + 1200 vòng/phút (Cotton + 40°C + 1200 rpm)
 Việt Nam: Đồ cotton + 20°C + 1200 vòng/phút (Cotton + 20°C + 1200 rpm)

- Chú ý:
- (1) Nhiệt độ nước: Chọn nhiệt độ nước phù hợp với chương trình giặt đã chọn. Khi giặt, hãy làm theo nhãn hoặc hướng dẫn giặt của nhà sản xuất quần áo để tránh làm hỏng quần áo.
 - (2) Nhiệt độ nước thực tế có thể khác với nhiệt độ nước được công bố của chương trình.
 - (3) Kết quả kiểm tra phụ thuộc vào áp lực nước, độ cứng của nước, nhiệt độ đầu vào, nhiệt độ phòng, loại và số lượng quần áo, mức độ bẩn, chất giặt tẩy sử dụng, sự dao động của nguồn điện và các tùy chọn khác đã chọn.
 - (4) Nếu thêm quá nhiều quần áo trong quá trình giặt, hiệu quả giặt có thể giảm vì thiết bị nhận diện trọng lượng quần áo thấp hơn ban đầu và lượng nước thêm vào ít hơn. Thiếu nước cũng có thể gây hỏng quần áo và làm tăng thời gian giặt.
 - (5) Vệ sinh lồng giặt (nếu có): Trước khi sử dụng chương trình vệ sinh lồng giặt, phải làm rỗng lồng giặt. Đề nghị ít nhất mỗi tháng vận hành một lần.
 - (6) Khi tẩy cặn, hãy sử dụng chất tẩy cặn có bảo vệ chống ăn mòn (chỉ sử dụng chất tẩy cặn không ăn mòn, làm theo hướng dẫn sử dụng của chất tẩy cặn). Thực hiện nhiều lần chương trình “vệ sinh lồng giặt” (hoặc chương trình nhiệt độ cao khác) để loại bỏ cặn chất tẩy cặn. Đề nghị ít nhất sáu tháng tiến hành tẩy cặn một lần

- 

Tải trọng tối đa hoặc công suất định mức áp dụng cho quần áo chuẩn bị theo quy định của tiêu chuẩn IEC60456.
- 

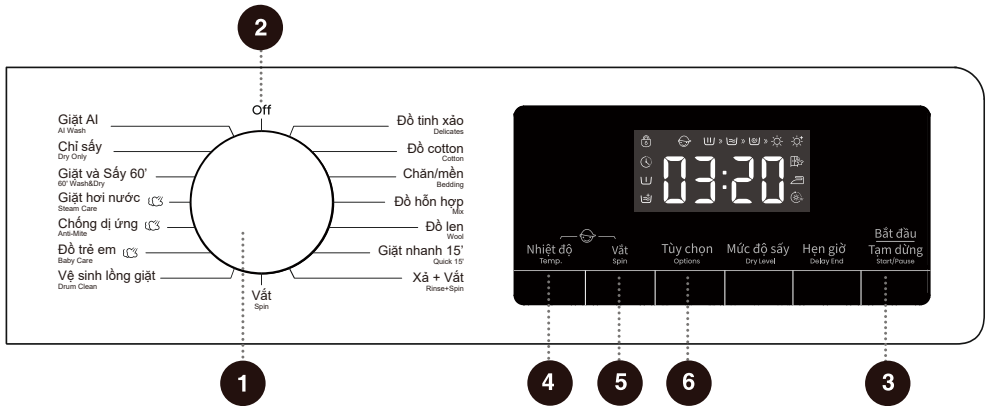
Để đạt được hiệu quả giặt tốt hơn, khi sử dụng chương trình giặt vải cotton, khuyến nghị số lượng quần áo không vượt quá 2/3 dung tích lồng giặt.

Các cài đặt và chức năng khác

Hầu hết các chương trình đều có cài đặt cơ bản, nhưng những cài đặt này có thể được thay đổi. Bạn có thể (trước khi nhấn nút Start/Pause - Khởi động/Tạm dừng) điều chỉnh các cài đặt bằng cách nhấn các nút chức năng tương ứng.

Một số cài đặt không thể lựa chọn trong một số chương trình. Các cài đặt này sẽ không sáng lên và sẽ phát ra tín hiệu âm thanh khi nhấn nút tương ứng (xem "Bảng lựa chọn chức năng").

Các cài đặt và đa số các chức năng bổ sung chỉ có thể được thiết lập trong chế độ chờ, tức là trước khi bắt đầu chương trình, sau khi chương trình bắt đầu không thể điều chỉnh lại các cài đặt và đa số các chức năng.



2 Nguồn (Power)

Dùng để mở hoặc tắt nguồn thiết bị.

Trong quá trình chạy chương trình, nếu cần tắt, hãy xoay núm chọn chương trình về vị trí "Off" để tắt máy. Trong trạng thái chờ hoặc sau khi chương trình kết thúc, nếu không thực hiện bất kỳ thao tác nào trong một khoảng thời gian, thiết bị sẽ tự động tắt.

3 Bắt đầu/Tạm dừng (Start/Pause)

Dùng để khởi động/tạm dừng chương trình.

Nếu cửa máy chưa được đóng hoặc khóa cửa chưa được khóa, thiết bị không thể khởi động.

4 Nhiệt độ (Temp.)

Chức năng này cho phép thay đổi nhiệt độ của chương trình đã chọn.

Mỗi chương trình đều có nhiệt độ cài đặt sẵn, trước khi bắt đầu chương trình, nhấn nút này để hiển thị nhiệt độ cài đặt hiện tại lần đầu tiên. Nhấn lại nút này để chọn nhiệt độ trong các mức cài đặt đã định sẵn (-- biểu thị giặt lạnh).

Nhiệt độ làm nóng có thể được cài đặt khác nhau cho từng chương trình.

5 Vắt (Spin)

Chức năng này cho phép điều chỉnh tốc độ vắt của chương trình trước khi bắt đầu. Nhấn nút này để lần đầu hiển thị tốc độ vắt hiện tại. Tiếp tục nhấn nút có thể chọn vòng các mức cài đặt đã định sẵn.

6 Tùy chọn (Options)

Nhấn phím này để chọn chức năng bổ sung của chương trình hiện tại. Mỗi lần nhấn chỉ có thể cài đặt một chức năng, sau khi chọn chức năng, biểu tượng tương ứng sẽ sáng hoặc nhấp nháy.

Giặt sơ (Pre-wash)

Chức năng này có thể thêm quy trình giặt sơ trước giai đoạn giặt chính, giúp tăng cường hiệu quả giặt sạch. Khi chọn chức năng giặt sơ, vui lòng cho chất giặt tẩy vào ngăn đồ khi giặt sơ của khay chứa chất giặt tẩy.

Xả bổ sung

Chức năng này có thể thêm một lần xả bổ sung cho chương trình.



7

Mức độ sấy (Dry Level)

Chức năng này cho phép thêm tùy chọn sấy khô sau khi vắt xong.

Trước khi khởi động chương trình, nhấn nút này để chọn vòng các mức sấy đã cài đặt, các mức sấy có thể chọn gồm:  /  /  / , các chương trình có thể cài đặt các mức sấy khác nhau.

“”: Quần áo sau khi sấy sẽ đạt hiệu quả có thể cất giữ được luôn.

“”: Quần áo sau khi sấy sẽ đạt hiệu quả có thể mặc được ngay.

“”: Quần áo sau khi sấy có chứa một lượng nước nhỏ, đạt được hiệu quả có thể là lại.

“”: Sấy đặt giờ, có thể chọn thời gian sấy phù hợp căn cứ theo loại vải và số lượng quần áo.

“Sấy đặt giờ” có các tùy chọn thời gian: “30/60/90/120/180/240”, Vui lòng chọn thời gian sấy phù hợp, nếu thời gian sấy quá ngắn, quần áo sẽ không được sấy khô hoàn toàn.

Trước khi sấy, hãy kiểm tra chất liệu của quần áo để đảm bảo chúng có thể sấy khô. Sấy khô quần áo có chất vải khác nhau cùng nhau có thể ảnh hưởng đến hiệu quả sấy, vì vậy nên phân loại quần áo trước khi sấy. Trước khi chọn sấy, hãy đảm bảo rằng vòi nước đã được mở và nước phải lạnh.

Khi bắt đầu sấy, trong lồng giặt sẽ tự động cấp nước để xả sạch xơ vải trong ống dẫn khí, đây là hiện tượng bình thường.

Khi quá trình sấy kết thúc, thiết bị sẽ quay theo một nhịp nhất định trong một khoảng thời gian để rũ toi quần áo và giảm nếp nhăn.

Nếu quần áo giặt tay cần sấy khô, vui lòng vắt khô trước khi sấy, hãy cố gắng chọn tốc độ vắt phù hợp với loại quần áo. Quần áo cotton quá nhiều sau khi vắt có thể dính sát vào thành lồng và ảnh hưởng đến hiệu quả sấy khô, nên lấy quần áo ra khỏi lồng, rũ toi chúng rồi mới cho vào lại trong lồng; hãy sấy khô từng phần, mỗi lần không vượt quá khối lượng sấy tối đa của loại vải này.

Thiết bị có khả năng cảm biến trọng lượng quần áo cần sấy, tự động điều chỉnh thời gian và cường độ sấy, thời gian sấy có thể dài hơn hoặc ngắn hơn so với thời gian đã cài đặt (trừ chế độ sấy đặt giờ).

Một số chương trình có chức năng sấy kèm theo, trong khi một số chương trình không có tùy chọn sấy.

 Quần áo còn đang nhỏ nước không thích hợp để sấy, có thể làm máy báo động!

8

Hẹn giờ (Delay End)

Chức năng này cho phép hẹn giờ để giặt quần áo vào thời điểm thuận tiện.

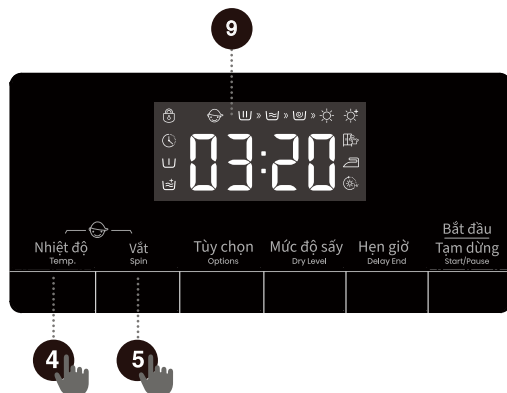
Sau khi chọn chương trình và các chức năng, bạn có thể tiến hành hẹn giờ. Nhấn nút này để kích hoạt hẹn giờ, nhấn lại để chọn vòng các mức thời gian cài đặt. Mỗi lần nhấn, thời gian thay đổi 1 giờ, thời gian tối đa có thể chọn là 24:00.

Thời gian hẹn giờ là thời điểm kết thúc của chương trình, bao gồm toàn bộ thời gian chạy của chương trình, do đó thời gian hẹn giờ phải lớn hơn thời gian chạy của chương trình.

Trong quá trình hẹn giờ, biểu tượng “” trên màn hình sẽ sáng hoặc nhấp nháy, và sẽ tắt khi quá trình hẹn giờ kết thúc.

Trước khi chương trình bắt đầu, nếu đã chọn chức năng hẹn giờ, bạn có thể hủy bằng cách chọn chương trình hoặc chức năng khác.

Sau khi chương trình bắt đầu, nếu cần hủy chức năng hẹn giờ, bạn cần tắt máy và khởi động lại.



4 + 5 Khóa trẻ em (Child Lock)

Để tránh việc trẻ em thao tác nhầm và bảo vệ an toàn cho trẻ em, thiết bị có chức năng khóa trẻ em. Nhấn và giữ đồng thời các phím "Temp.+Spin", biểu tượng Khóa trẻ em "" sẽ sáng lên, chức năng Khóa trẻ em được kích hoạt. Thực hiện thao tác này một lần nữa để hủy chức năng khóa trẻ em. Sau khi chức năng khóa trẻ em được kích hoạt, tất cả các phím khác ngoài phím nguồn đều bị khóa. Chức năng khóa trẻ em sẽ tự động tắt sau khi chương trình kết thúc.

9 Màn hình hiển thị (Display)

Dùng để hiển thị thời gian còn lại của chương trình, thời gian hẹn giờ, mã lỗi và các thông tin liên quan khác.

Mô tả biểu tượng

	Biểu tượng hiển thị khóa cửa. Khi đèn hiển thị biểu tượng này sáng, thì cửa máy giặt đã khóa. Lúc này, không nên cố mở cửa để tránh gây thương tích.
---	--

Bảng chức năng lựa chọn

Chương trình	Nhiệt độ (Temp.)	Vắt (Spin)	Giặt sơ (Pre-wash)	Xả bổ sung (Extra Rinse)	Mức độ sấy (Dry Level)	Hẹn giờ (Delay End)	Khóa trẻ em (Child Lock)
Đồ tinh xảo (Delicates)	•	•	-	•	-	•	•
Đồ cotton (Cotton)	•	•	•	•	•	•	•
Chăn/mền (Bedding)	•	•	•	•	•	•	•
Đồ hỗn hợp (Mix)	•	•	•	•	•	•	•
Đồ len (Wool)	•	•	-	•	-	•	•
Giặt nhanh 15' (Quick 15')	•	•	-	•	-	•	•
Xả + Vắt (Rinse+Spin)	-	•	-	•	•	•	•
Vắt (Spin)	-	•	-	-	•	•	•
Vệ sinh lồng giặt (Drum Clean)	-	-	-	-	○	•	•
Đồ trẻ em (Baby Care)	•	•	•	•	•	•	•
Chống dị ứng (Anti-Mite)	-	•	•	•	•	•	•
Giặt hơi nước (Steam Care)	-	-	-	-	○	•	•
Giặt và Sấy 60' (60' Wash&Dry)	-	-	-	-	○	•	•
Chỉ sấy (Dry Only)	-	-	-	-	•	•	•
Giặt AI (AI Wash)	-	-	-	-	•	•	•

- Chức năng có thể chọn
- Chức năng không thể chọn
- Chức năng mặc định đi kèm và không thể hủy bỏ

Khởi động chương trình

Chọn chương trình và chức năng bổ sung, và đảm bảo rằng chất tẩy rửa đã được thêm vào ngăn đựng chất tẩy rửa, nhấn nút “Bắt đầu/Tạm dừng (Start/Pause)” để khởi động chương trình.



Sau khi nhấn nút “**Bắt đầu/Tạm dừng(Start/Pause)**”, ngoại trừ việc bật/tắt Khóa trẻ em (Child Lock), bật/tắt Im lặng (Mute) (nếu có), điều chỉnh Mức nước (Water Level) (nếu có), các thiết lập khác sẽ không thể thay đổi.

Khi chương trình bắt đầu, nếu màn hình hiển thị “----”, điều này có nghĩa là thiết bị đang cân trọng lượng của đồ giặt.

☺ Một số chương trình tự động kiểm tra trọng lượng đồ giặt trước khi bắt đầu và thời gian chương trình sẽ tự động điều chỉnh.

Kết thúc chương trình

Sau khi chương trình kết thúc, thiết bị sẽ phát ra tín hiệu âm thanh và màn hình sẽ hiển thị “Kết thúc (End)”. Nếu bạn không thực hiện bất kỳ thao tác nào trong một thời gian, thiết bị sẽ tự động tắt.

1. Tắt nguồn thiết bị.
2. Đóng vòi nước.
3. Rút phích cắm nguồn khỏi ổ cắm.
4. Mở cửa máy.
5. Lấy đồ giặt ra khỏi lồng giặt.

Gián đoạn và thay đổi chương trình

Ngừng chương trình

Trong quá trình chương trình giặt đang chạy, để ngừng hoặc hủy bỏ chương trình, cần phải tắt nguồn thiết bị.

Thay đổi chương trình

Trong quá trình chương trình giặt đang chạy, để thay đổi chương trình, trước tiên cần phải tắt nguồn thiết bị.

Sau khi khởi động lại, chọn chương trình và chức năng bổ sung mới, sau đó nhấn nút “Bắt đầu/Tạm dừng (Start/Pause)” để bắt đầu.

Tạm dừng chương trình

Trong quá trình chương trình giặt đang chạy, bạn có thể tạm dừng chương trình bất kỳ lúc nào bằng cách nhấn nút “Bắt đầu/Tạm dừng (Start/Pause)”. Khi thời gian còn lại của chương trình trên màn hình nhấp nháy, chương trình đang tạm dừng. Nếu các điều kiện sau được đáp ứng, khóa cửa sẽ được mở và bạn có thể mở cửa máy.

1. Nhiệt độ trong lồng giặt phải ở mức phù hợp
2. Mức nước trong lồng giặt phải thấp hơn mức quy định

Để tiếp tục chương trình, trước tiên hãy đóng cửa máy, sau đó nhấn nút “Bắt đầu/Tạm dừng (Start/Pause)”. Nếu chương trình giặt bị tạm dừng, khi khởi động lại, chương trình sẽ tiếp tục từ thời điểm bị gián đoạn. Nếu chương trình vắt bị tạm dừng, khi khởi động lại, chương trình sẽ bắt đầu từ giai đoạn đầu của quá trình vắt.

Thêm đồ giặt giữa chừng

Trong quá trình chương trình giặt đang chạy, nếu cần thêm đồ giặt, hãy xác nhận rằng mực nước và nhiệt độ trong lồng giặt là an toàn. Nhấn nút “Bắt đầu/Tạm dừng (Start/Pause)” để tạm dừng chương trình, thời gian còn lại của chương trình trên màn hình sẽ nhấp nháy và biểu tượng khóa cửa sẽ tắt (trên một số mẫu máy, biểu tượng “” “Thêm đồ giữa chừng” có thể sáng lên). Sau đó, bạn có thể mở cửa máy để thêm đồ giặt. Nếu biểu tượng khóa cửa không tắt, có nghĩa là không đủ điều kiện để mở cửa, bạn không thể thêm đồ giữa chừng.

 Nếu thêm nhiều đồ giặt vào trong quá trình giặt, lượng nước có thể không đủ, ảnh hưởng đến hiệu quả giặt. Vì thiết bị dựa trên trọng lượng đồ giặt ban đầu để tính toán lượng nước, việc thiếu nước có thể gây hư hỏng đồ giặt do ma sát và thời gian giặt sẽ kéo dài.

Sự cố

Nếu thiết bị gặp sự cố, Chương trình sẽ bị tạm dừng.

Trong trường hợp này (xem “Mã lỗi và xử lý sự cố”), thiết bị sẽ phát ra cảnh báo qua đèn nhấp nháy và âm thanh thông báo, đồng thời màn hình sẽ hiển thị mã lỗi (F: XX).

Sự cố nguồn điện

Nếu xảy ra sự cố về nguồn điện (mất điện), chương trình giặt sẽ bị gián đoạn. Khi nguồn điện được phục hồi, chương trình sẽ tiếp tục từ giai đoạn bị gián đoạn.

 **Nếu sau khi mất điện, trong thiết bị vẫn còn nước, không mở cửa máy trước khi sử dụng bơm thoát nước để xả nước.**

Bảo trì và vệ sinh



Bảo trì định kỳ có thể kéo dài tuổi thọ của thiết bị. Trước khi bảo trì, hãy đảm bảo ngắt nguồn điện và đóng vòi nước.

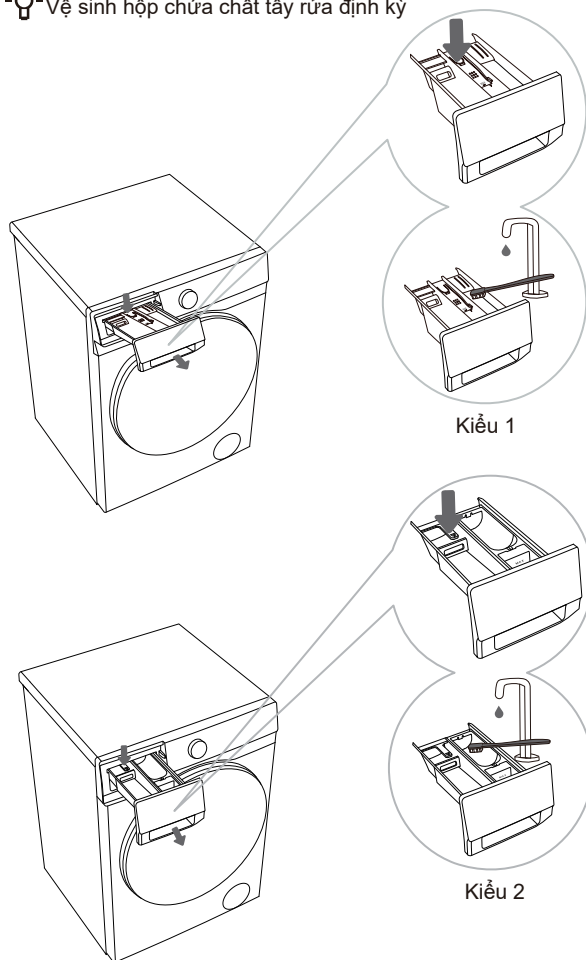


Trẻ em không được vệ sinh hoặc thực hiện bất kỳ công việc bảo trì nào trên thiết bị mà không có sự giám sát của người lớn.

Vệ sinh hộp đựng chất tẩy



Vệ sinh hộp chứa chất tẩy rửa định kỳ



1 Nhấn vào miếng nhấn nhỏ trong hộp chứa chất tẩy rửa để rút hộp ra (Tham khảo vị trí mũi tên trên hình bên trái).

2 Sử dụng bàn chải để làm sạch hộp chứa chất tẩy rửa và rửa sạch bằng nước sạch, sau đó lau khô. Ngoài ra, hãy làm sạch các dư lượng chất tẩy rửa ở dưới đáy vỏ máy. Sau khi làm sạch, lắp hộp chứa chất tẩy rửa trở lại vào vị trí ban đầu.

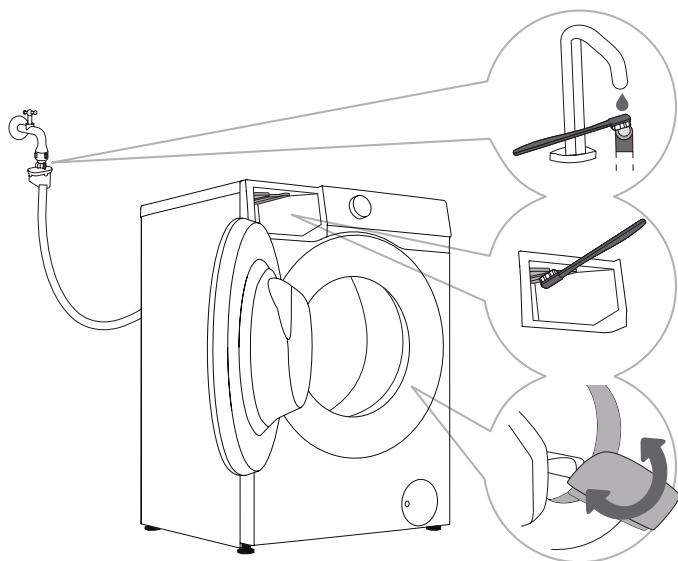


Kiểu dáng tùy thuộc vào các mẫu máy khác nhau.



Vui lòng không đặt hộp chứa chất tẩy rửa vào máy rửa chén để làm sạch.

Vệ sinh ống cấp nước, ngăn ngoài của hộp đựng chất tẩy tẩy và gioăng cao su cửa



1 Vui lòng vệ sinh lưới lọc của ống cấp nước định kỳ.

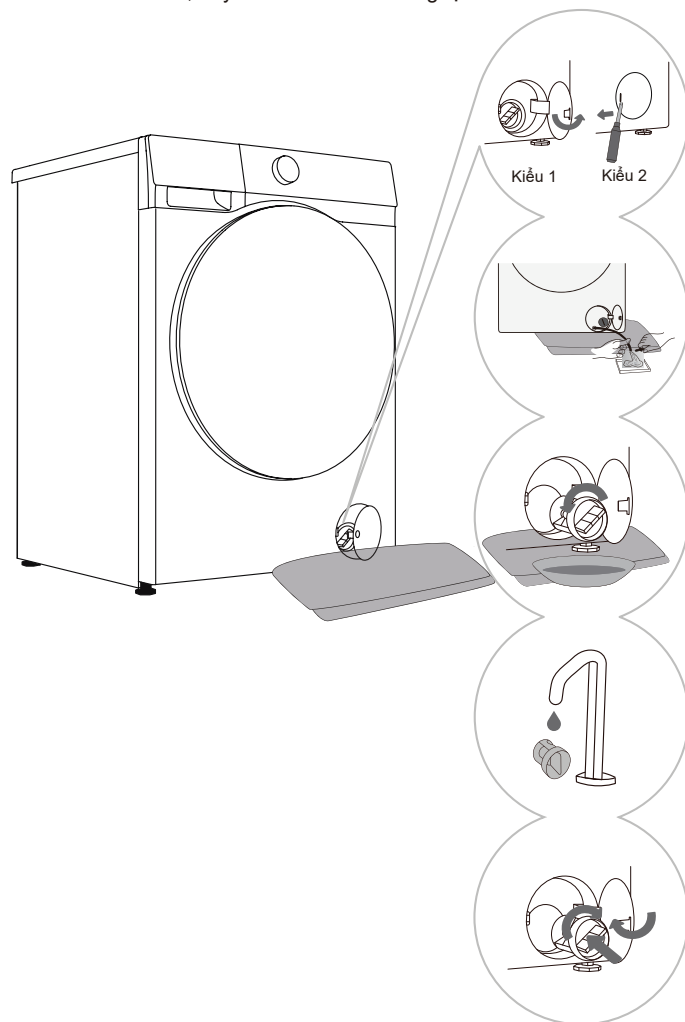
2 Sử dụng bàn chải để làm sạch khoang ngoài của hộp chứa chất tẩy rửa, đặc biệt là vòi phun phía trên của khoang ngoài.

3 Sau mỗi lần giặt, hãy lau khô gioăng cửa cao su để kéo dài tuổi thọ của nó. Sau khi kết thúc chương trình giặt, hãy giữ cửa máy hơi mở để xả hết hơi ẩm trước khi đóng lại, để tránh việc gioăng cửa bị nấm mốc.

Vệ sinh bộ lọc bơm thoát nước

-💡- Có thể có nước tràn ra khi làm sạch bộ lọc bơm xả. Do đó, nên đặt một miếng vải thấm nước trên sàn nhà.

Trước khi xả nước, hãy đảm bảo nước đã ngưng.



1 Mở nắp bộ lọc bơm xả.
Kiểu 1 Nhấn vào nắp cửa để nắp bộ lọc bật ra;

Kiểu 2 Sử dụng công cụ phù hợp (tua vít đầu phẳng hoặc công cụ tương tự)

Mở nắp bộ lọc bơm xả. (Kiểu dáng tùy thuộc vào các mẫu máy khác nhau.)

2 Đặt một chiếc khăn dưới bộ lọc bơm xả. Nếu thiết bị có ống xả nước, hãy đặt đầu ống xả vào một thùng chứa, xoay nút ống xả cho đến khi nó lỏng ra và rút ra, để nước tự chảy ra, sau đó lắp lại nút ống xả. Nếu thiết bị không có ống xả nước, hãy đặt một thùng chứa dưới bộ lọc bơm xả. (Kiểu dáng tùy thuộc vào các mẫu máy khác nhau.)

3 Xoay từ từ bộ lọc bơm xả theo chiều ngược kim đồng hồ. Kéo bộ lọc bơm xả ra ngoài và để nước chảy ra từ từ.

4 Rửa sạch bộ lọc bơm xả bằng nước sạch.

5 Lắp lại bộ lọc bơm xả như hình, xoay theo chiều kim đồng hồ để siết chặt. Để đảm bảo kín khít, bề mặt vòng đệm của bộ lọc cần phải sạch sẽ.

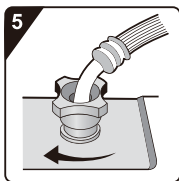
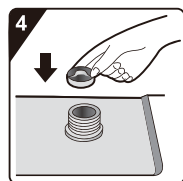
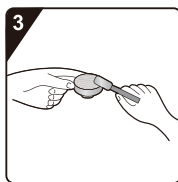
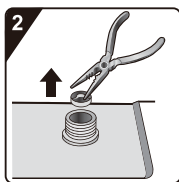
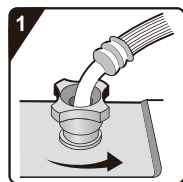
-💡- Bộ lọc bơm xả cần phải được làm sạch định kỳ, đặc biệt là sau khi giặt khăn trải giường, khăn tắm hoặc quần áo cũ.

-💡- Nếu chương trình vắt không thể khởi động hoặc bơm xả có vật lạ (nút, tiền xu, kẹp tóc, v.v.), hãy làm sạch bộ lọc bơm xả.

-💡- Khi thiết bị đang hoạt động, không mở bộ lọc bơm xả; trước khi lắp bộ lọc bơm xả đúng chỗ, không vận hành thiết bị để tránh rò rỉ nước hoặc lỗi.

Vệ sinh lưới lọc cấp nước

Thường xuyên kiểm tra và làm sạch lưới lọc cấp nước vào. Nếu nước vào chậm, hãy kịp thời làm sạch lưới lọc ở đầu vào nước. Cách thực hiện như sau:



1 Đóng vòi nước, tháo ống cấp nước ra.

2 Lấy lưới lọc đầu vào nước ra.

3 Rửa sạch lưới lọc đầu vào nước.

4 Lắp lại lưới lọc đầu vào nước.

5 Kết nối ống cấp nước. Mở vòi nước và kiểm tra để đảm bảo các kết nối không bị rò rỉ nước.

☼ Lưới lọc đầu vào nước thu thập các tạp chất và cặn bã trong nước cấp, khuyến nghị ít nhất nên làm sạch lưới lọc mỗi khoảng sáu tháng một lần. Nếu nước có độ cứng cao hoặc có dấu vết của cặn vôi, cần phải làm sạch lưới lọc thường xuyên hơn.

Vệ sinh vỏ ngoài



Trước khi làm sạch vỏ máy, hãy chắc chắn ngắt kết nối thiết bị với nguồn điện.

Dùng một miếng vải mềm ẩm để làm sạch vỏ và bảng điều khiển của thiết bị. Sau đó, dùng một miếng vải mềm khô để lau khô.



Tránh sử dụng dung môi, chất tẩy rửa hoặc chất làm sạch có thể làm hỏng thiết bị (hãy tuân theo hướng dẫn và cảnh báo của nhà sản xuất chất tẩy rửa).

Dùng vải ẩm lau sạch cửa lồng giặt, sau đó dùng vải mềm khô để lau khô.



Không sử dụng quá nhiều nước để làm sạch thiết bị.

Xử lý sự cố

Thiết bị này được trang bị nhiều chức năng an toàn tự động, giúp phát hiện sự cố kịp thời và thực hiện các biện pháp ứng phó an toàn hiệu quả.

Các sự cố này thường khá nhỏ và có thể được khắc phục trong thời gian ngắn.

Khi thiết bị không hoạt động bình thường, màn hình hiển thị sẽ xuất hiện thông tin bất thường; vui lòng tham khảo các cảnh báo để xử lý tương ứng.

Nếu sau khi thực hiện theo các phương pháp xử lý được khuyến nghị mà sự cố vẫn còn, vui lòng liên hệ với dịch vụ sau bán hàng.

Nếu người dùng tự sửa chữa hoặc thuê nhân viên sửa chữa không phải của nhà sản xuất, mọi hậu quả sẽ do người dùng chịu trách nhiệm.

Hiện tượng sự cố	Phương pháp xử lý khuyến nghị
Thiết bị không khởi động bình thường	◇ Kiểm tra xem thiết bị đã cắm vào ổ điện chưa và ổ điện có hoạt động bình thường không (có thể kiểm tra với thiết bị điện khác). ◇ Kiểm tra xem cửa máy đã đóng kín chưa. ◇ Kiểm tra xem nút "Start/Pause" đã nhấn chưa. Thiết bị ngừng hoạt động khi đang làm việc bình thường ◇ Kiểm tra xem cửa máy có đóng kín không, đóng cửa máy lại và nhấn nút "Start/Pause". ◇ Kiểm tra có phải do quá nhiều bọt xà phòng không; thiết bị sẽ tạm dừng chương trình để xử lý bọt. Sau khi xử lý bọt xong, thiết bị sẽ tự động tiếp tục hoạt động. ◇ Kiểm tra xem thiết bị có kích hoạt chức năng bảo vệ an toàn không.
Thời gian bắt đầu chương trình bị kéo dài hoặc rút ngắn	Đây là sự điều chỉnh tự động của thiết bị để phù hợp với các yếu tố ảnh hưởng đến thời gian giặt. ◇ Quá nhiều bọt xà phòng. ◇ Quần áo cỡ lớn gây mất cân bằng. ◇ Nhiệt độ nước vào quá thấp làm thời gian gia nhiệt kéo dài. Do ảnh hưởng của các lý do trên, thời gian còn lại của chương trình hiển thị sẽ được tính toán lại và cập nhật kịp thời (khi thiết bị đang điều chỉnh mất cân bằng, thời gian hiển thị sẽ không thay đổi). Ngoài ra, trong giai đoạn cấp nước, thiết bị sẽ kiểm tra khối lượng tải và điều chỉnh thời gian chương trình dựa trên đó (điều khiển mờ).
Sau khi kết thúc quá trình giặt, nếu trong hộp đựng chất tẩy rửa còn dư lượng chất tẩy rửa hoặc các phụ gia khác	◇ Kiểm tra xem hộp đựng chất tẩy rửa có được lắp đặt đúng cách và có được giữ sạch sẽ không. ◇ Kiểm tra áp suất nước có bình thường không và lưới lọc ống cấp nước có bị tắc không (tham khảo phần "Bảo trì và làm sạch").
Thiết bị có mùi lạ	◇ Mùi có thể do các vật liệu cao su bên trong thiết bị gây ra. Đây là mùi của cao su và sẽ tự động biến mất sau vài lần sử dụng.

 Các sự cố hoặc vấn đề gây ra do các yếu tố bên ngoài (như sét đánh, sự cố lưới điện, thảm họa thiên nhiên, v.v.) không nằm trong phạm vi bảo hành.

Hiện tượng sự cố	Phương pháp xử lý khuyến nghị
Phát ra tiếng kêu lạ hoặc tiếng ồn trong quá trình giặt	◇ Có thể có vật lạ như chìa khóa, đồng xu, hoặc kẹp tóc bị rơi vào trong lồng giặt. Tắt thiết bị và kiểm tra xem có vật lạ nào trong lồng giặt không. Nếu tiếng kêu vẫn còn sau khi khởi động lại, vui lòng liên hệ dịch vụ sau bán hàng. ◇ Quần áo sắp xếp không đều trong lồng giặt. Tạm dừng chương trình, sau khi mở khóa cửa máy, sắp xếp lại quần áo.
Thiết bị rung mạnh trong quá trình vắt	◇ Kiểm tra xem thiết bị có đặt bằng phẳng không, bốn chân để có hỗ trợ ổn định trên mặt phẳng không. ◇ Kiểm tra xem các bu lông vận chuyển xem đã được tháo bỏ chưa. Trước khi sử dụng máy, các bu lông vận chuyển phải được tháo bỏ. ◇ Kiểm tra xem xóp hỗ trợ dưới đáy đã được tháo bỏ hoàn toàn chưa.
Hiệu quả vắt kém.	Thiết bị có hệ thống phát hiện và điều chỉnh cân bằng. Nếu quần áo quá nặng (như áo choàng tắm), hệ thống sẽ phát hiện sự mất cân bằng và cố gắng vắt nhiều lần. Để bảo vệ thiết bị, hệ thống sẽ tự động giảm tốc độ vắt hoặc thậm chí dừng vắt. ◇ Nếu sau khi kết thúc quá trình vắt, quần áo vẫn còn ướt, hãy lấy quần áo ra, rũ và sắp xếp lại rồi chọn chế độ vắt lại. ◇ Quá nhiều bọt có thể ảnh hưởng đến hiệu quả vắt, hãy sử dụng chất tẩy rửa ít bọt. ◇ Kiểm tra xem chế độ tốc độ có được đặt là "0" hoặc "No Spin" không.
Vấn đề rò rỉ nước	◇ Ống cấp nước bị rò rỉ. Kiểm tra xem các mối nối giữa vòi nước và ống cấp nước có bị rò rỉ không. Nếu có rò rỉ, bạn có thể quấn băng keo chống rò rỉ ở đầu vòi nước hoặc thay thế bằng vòi nước phù hợp. Nên kiểm tra xem các mối nối giữa ống cấp nước và đầu van cấp nước có được vận chặt không; nếu vận chặt mà vẫn bị rò rỉ, hiện tượng rò rỉ sẽ được khắc phục. ◇ Rò rỉ nước từ ống xả. Đối với các máy có ống xả ở trên, không tháo rời kẹp cố định ống xả, nếu không sẽ dẫn đến hiện tượng xả nước không ngừng. ◇ Rò rỉ nước từ hộp đựng chất tẩy rửa. Nếu hộp đựng chất tẩy rửa không đóng chặt, hãy đẩy tay cầm của hộp đựng chất tẩy rửa để đóng chặt. ◇ Rò rỉ nước từ gioăng cửa. Kiểm tra xem có vật lạ nào ở gioăng cửa không và tiến hành vệ sinh.
Quần áo bị nhăn.	◇ Quần áo không được lấy ra khỏi máy kịp thời. Sau khi chương trình giặt kết thúc, hãy lấy quần áo ra khỏi máy kịp thời. ◇ Thiết bị quá tải. Không nên nhồi nhét quá nhiều quần áo vào trong lồng giặt, và cửa máy nên đóng nhẹ nhàng. ◇ Tốc độ vắt có thể quá cao. Đặt tốc độ phù hợp với loại quần áo.

Lỗi sấy (dành cho các máy có chức năng sấy)

Hiện tượng sự cố	Phương pháp xử lý khuyến nghị
Thiết bị không sấy.	◇ Kiểm tra xem có đặt chương trình sấy không. ◇ Kiểm tra xem vòi nước có chưa mở không. ◇ Kiểm tra xem cửa máy đã đóng kín chưa. ◇ Kiểm tra xem lượng quần áo sấy có quá nhiều không (tham khảo “Bảng chương trình” để kiểm tra dung lượng tương ứng), lấy bớt quần áo ra và sấy lại.
Sấy không đủ.	◇ Kiểm tra xem lượng quần áo sấy có quá nhiều không. Quá nhiều quần áo có thể dẫn đến hiệu quả sấy không đạt yêu cầu và quần áo dễ bị nhăn. Hãy sấy quần áo theo từng mẻ. ◇ Kiểm tra xem có trộn quần áo khó sấy (như bông dày) với quần áo dễ sấy (như sợi tổng hợp) không. ◇ Hãy sấy riêng các loại quần áo khác nhau.
Thời gian sấy quá dài.	◇ Kiểm tra xem lượng quần áo sấy có quá nhiều không (tham khảo “Bảng chương trình” để kiểm tra dung lượng tương ứng), lấy bớt quần áo ra và sấy lại. ◇ Quần áo chưa được vắt khô đủ (tham khảo phần “Hiệu quả vắt kém” để xử lý). ◇ Có nhiều quần áo dày (như jeans).
Có mùi lạ khi sấy.	◇ Sử dụng chất tẩy rửa hoặc nước xả có mùi hóa học mạnh có thể gây ra mùi lạ khi sấy quần áo. ◇ Nếu thiết bị không được vệ sinh sạch sẽ, bụi bẩn còn sót lại có thể tạo ra mùi lạ khi quần áo sấy. Hãy thường xuyên vệ sinh thiết bị (tham khảo phần “Bảo trì và vệ sinh”) và lấy quần áo ra ngay sau khi sấy xong.

Mã lỗi và xử lý sự cố

Khi thiết bị không hoạt động bình thường và màn hình hiển thị mã sau đây, có thể không phải là lỗi. Vui lòng tham khảo nội dung trong mã lỗi để xử lý tương ứng.

Vấn đề/Sự cố	Mô tả	Cách xử lý
F01	Lỗi cấp nước	Kiểm tra các yếu tố sau: 1. Vòi nước có mở không? Áp lực nước có quá thấp không? 2. Ống cấp nước có bị kẹt không? 3. Lưới lọc ống cấp nước có bị tắc không? 4. Ống cấp nước có bị đóng băng không? Nếu tất cả đã được kiểm tra, nhấn nút “Khởi động/Tạm dừng” để tiếp tục chạy.
F03	Sự cố thoát nước	Kiểm tra các yếu tố sau: 1. Ống thoát nước có bị kẹt không? Có nước chảy trong ống nước không? 2. Lưới lọc trên ống thoát nước có bị tắc không? 3. Ống thoát nước có bị đóng băng không? Nếu tất cả đã được kiểm tra, nhấn nút “Khởi động/Tạm dừng” để tiếp tục chạy.
F24	Tràn nước	Trước tiên, tạm dừng chương trình, sau đó khởi động lại chương trình. Nếu thiết bị vẫn tiếp tục bị tràn nước, hãy đóng vòi nước và liên hệ với kỹ thuật viên sửa chữa.
F13	Lỗi khóa cửa	Cửa máy đã đóng nhưng không khóa được. Hãy tắt máy, sau đó bật lại và khởi động lại chương trình giặt. Nếu lỗi vẫn tồn tại, hãy liên hệ với kỹ thuật viên sửa chữa.
F14	Lỗi mở khóa cửa	Cửa máy đã đóng nhưng không mở khóa được. Tắt máy trước, sau đó bật lại. Nếu lỗi vẫn tồn tại, hãy liên hệ với kỹ thuật viên sửa chữa.
Khác	Lỗi mô-đun điện tử	Tắt thiết bị trước, sau đó mở lại. Khởi động lại chương trình giặt. Nếu lỗi vẫn tồn tại, hãy liên hệ với kỹ thuật viên sửa chữa.
Unb	Cảnh báo mất cân bằng	Để giải quyết cảnh báo mất cân bằng, hãy làm theo các bước sau: 1. Quần áo bị rối Nếu quần áo bị cuộn lại với nhau, trước tiên hãy tắt thiết bị, mở cửa máy, giữ quần áo ra, sau đó đặt lại vào trong lồng giặt, đóng cửa máy, chọn chương trình “Vắt” riêng biệt và thử lại. 2. Quần áo quá nhẹ Tắt thiết bị, mở cửa máy, thêm quần áo (hoặc cho vào một hoặc hai cái khăn tắm), đóng cửa máy, chọn chương trình “Vắt” riêng biệt và thử lại.
F15-F18	Lỗi sấy (áp dụng cho các mẫu máy có chức năng sấy)	Tắt thiết bị, sau đó khởi động lại.

Dịch vụ

Trước khi gọi kỹ thuật viên

Khi liên hệ với trung tâm dịch vụ, vui lòng cung cấp model thiết bị của bạn.

Thông tin như kiểu máy, mã/ID, mô hình và số sê-ri ở trên bảng tên của thiết bị.



Nếu thiết bị có lỗi, chỉ sử dụng các linh kiện thay thế được nhà sản xuất ủy quyền chấp thuận.



Chi phí sửa chữa do kết nối sai hoặc sử dụng thiết bị không đúng cách không nằm trong phạm vi bảo hành. Trong trường hợp này, chi phí sửa chữa sẽ do người dùng chịu.

Khuyến nghị sử dụng

Khi giặt đồ màu lần đầu tiên, hãy giặt riêng theo màu sắc.

Khi giặt đồ bẩn nhiều, mỗi lần chỉ nên cho vào ít đồ, sử dụng nhiều bột giặt hơn hoặc chọn chức năng giặt trước (nếu có). Trước khi bắt đầu giặt, bạn có thể thoa chất tẩy vết bẩn chuyên dụng lên các vết bẩn cứng đầu. Khuyến khích tham khảo “Đề xuất tẩy vết bẩn”.

Nếu thường xuyên giặt đồ bằng nước lạnh và chất tẩy dạng lỏng, thiết bị có thể bị tích tụ vi khuẩn và phát sinh mùi hôi. Chúng tôi khuyến cáo nên định kỳ chạy chương trình “Vệ sinh lồng giặt” (hoặc các chương trình nhiệt độ cao khác) để làm sạch lồng giặt.

Tránh cho vào quá ít đồ giặt để tránh lãng phí năng lượng và giảm hiệu quả làm sạch.

Hãy làm rời hoặc xả rối các đồ giặt trước khi cho vào lồng giặt.

Hãy sử dụng bột giặt dành riêng cho máy giặt.

Nếu độ cứng của nước vượt quá 14°dH, bạn nên sử dụng chất làm mềm nước. Thiệt hại do sử dụng không đúng chất làm mềm nước không được bảo hành. Hãy tham khảo thông tin về độ cứng nước từ nhà cung cấp nước địa phương.

Không nên sử dụng chất tẩy trắng chứa clo, vì có thể làm hỏng bộ gia nhiệt.

Nếu sử dụng chất tẩy cặn, chất tẩy trắng hoặc phẩm nhuộm, hãy đảm bảo rằng chúng phù hợp với thiết bị này.

Không sử dụng dung môi hoặc các hóa chất tương tự (như dung môi sơn, tinh dầu thông, xăng, v.v.).

Không cho bột giặt đã cứng lại vào ngăn chứa bột giặt, vì có thể làm tắc nghẽn ống dẫn bên trong thiết bị.

Bột giặt hoặc chất tẩy dạng lỏng nên được thêm vào theo hướng dẫn của nhà sản xuất, nhiệt độ giặt và chương trình giặt đã chọn.

Khi sử dụng các sản phẩm chăm sóc đồ giặt dạng lỏng đặc, chúng tôi khuyến cáo nên pha loãng với nước để tránh làm tắc ngõ thoát nước của ngăn chứa chất tẩy.

Chất tẩy dạng lỏng phù hợp cho các chương trình giặt không có giai đoạn giặt trước.

Hãy cẩn thận để tránh nhầm lẫn giữa chất tẩy và chất làm mềm vải.

Tốc độ vắt cao hơn sẽ làm giảm lượng nước còn lại trong đồ giặt. Do đó, sử dụng thiết bị có chức năng sấy khô sẽ tiết kiệm và hiệu quả hơn.

Khuyến nghị tẩy vết bẩn

Trước khi sử dụng các chất tẩy vết bẩn chuyên dụng, hãy thử các phương pháp tự nhiên thân thiện với môi trường để loại bỏ các vết bẩn nhẹ. Xử lý kịp thời sẽ dễ dàng hơn để loại bỏ vết bẩn! Hãy sử dụng phương pháp tẩy vết bẩn bằng nước lạnh (hoặc nước ấm) - nhưng tuyệt đối không dùng nước nóng!

Vết bẩn	Phương pháp xử lý vết bẩn
Vết bẩn từ bùn	Nếu vết bẩn là bùn khô, trước tiên hãy cạo bỏ nó khỏi quần áo, sau đó cho vào máy giặt để giặt. Nếu vết bẩn khó tẩy, hãy ngâm quần áo bằng chất tẩy vết bẩn chứa enzyme trước khi giặt. Nếu vết bẩn không quá khó, hãy dùng chất tẩy dạng lỏng hoặc bột giặt để tẩy vết bẩn bằng tay trước khi cho vào máy giặt.
Vết khử mồ hôi	Trước khi cho vào máy giặt, hãy thoa chất tẩy dạng lỏng lên quần áo. Đối với vết bẩn cứng đầu, có thể dùng chất tẩy vết bẩn để xử lý. Hoặc, sử dụng chất tẩy trắng oxy để giặt.
Vết bẩn từ trà	Ngâm hoặc giặt quần áo bằng nước lạnh, nếu cần, thêm chất tẩy vết bẩn.
Vết bẩn từ sô-cô-la	Ngâm hoặc giặt quần áo bằng nước xà phòng ấm. Sau đó, thoa nước chanh lên vết bẩn và giặt sạch.
Vết bẩn từ mực	Trước khi giặt, hãy thoa chất tẩy vết bẩn lên vết mực. Bạn cũng có thể sử dụng cồn tẩy dầu mỡ. Lộn ngược quần áo và đặt một miếng giấy ăn dưới vết bẩn. Thoa cồn lên mặt sau của vết bẩn. Sau khi xử lý xong, hãy giặt sạch quần áo.
Vết bẩn từ bút lông	Pha loãng một ít bột tinh bột với nước và thoa lên vết bẩn. Đợi cho khô, sau đó dùng bàn chải cọ sạch; sau đó, cho quần áo vào máy giặt.
Vết bẩn của trẻ em (nước tiểu, bùn, vết thức ăn)	Trước khi cho vào máy giặt, hãy ngâm vết bẩn trong nước ấm ít nhất nửa giờ. Để dễ dàng loại bỏ vết bẩn, có thể thêm chất tẩy vết bẩn chứa enzyme.
Vết bẩn từ cỏ	Trước khi cho vào máy giặt, hãy ngâm quần áo trong chất tẩy vết bẩn chứa enzyme. Bạn cũng có thể ngâm quần áo trong nước chanh pha loãng hoặc giấm trắng (khoảng 1 giờ) để loại bỏ vết cỏ.
Vết bẩn từ trứng	Ngâm quần áo trong chất tẩy vết bẩn chứa enzyme. Ngâm trong nước lạnh ít nhất 30 phút, nếu vết bẩn cứng đầu, có thể ngâm thêm vài giờ. Sau đó, cho vào máy giặt.
Vết bẩn từ cà phê	Ngâm quần áo trong nước muối. Nếu vết bẩn cũ, bạn có thể ngâm trong hỗn hợp glycerin, amoniac và cồn.
Vết dầu giày	Thoa dầu ăn lên vết bẩn rồi giặt sạch.
Vết bẩn máu	Vết máu tươi: Rửa bằng nước lạnh trước, sau đó cho vào máy giặt. Vết máu khô: Ngâm quần áo trong chất tẩy vết bẩn chứa enzyme. Sau đó, cho vào máy giặt. Nếu vết bẩn vẫn còn, thử sử dụng chất tẩy trắng phù hợp với loại vải của bạn.

Vết bẩn	Phương pháp xử lý vết bẩn
Keo, kẹo cao su	Đặt quần áo vào túi nhựa và cho vào tủ lạnh cho đến khi vết bẩn cứng lại. Dùng dao cùn để cạo bỏ vết bẩn. Dùng chất tẩy vết bẩn cho vào nước, sau đó rửa sạch hoàn toàn. Cuối cùng, cho vào máy giặt.
Vết bẩn từ mỹ phẩm	Sử dụng chất tẩy vết bẩn để xử lý trước, sau đó cho vào máy giặt.
Vết bẩn từ bơ	Trước khi cho vào máy giặt, hãy thoa chất tẩy vết bẩn lên vết bơ. Sau đó, rửa bằng nước nóng (nhiệt độ phù hợp với vải).
Vết sữa	Ngâm quần áo trong chất tẩy vết bẩn chứa enzyme. Ngâm ít nhất 30 phút, nếu vết bẩn cứng đầu, có thể ngâm thêm vài giờ. Sau đó, cho vào máy giặt.
Vết bẩn từ nước trái cây	Thoa nước muối lên vết bẩn. Để một thời gian rồi rửa sạch. Bạn cũng có thể thoa baking soda, giấm trắng hoặc nước chanh lên vết bẩn trước khi cho vào máy giặt. Đối với vết bẩn cũ, thoa glycerin lên vết bẩn, sau 20 phút rửa bằng nước lạnh. Cuối cùng, cho vào máy giặt.
Vết bẩn từ rượu	Ngâm quần áo trong nước lạnh ít nhất 300 phút. Sử dụng cùng với chất tẩy. Sau đó, cho vào máy giặt.
Vết bẩn từ sáp	Đặt quần áo vào tủ lạnh cho đến khi vết sáp cứng lại. Sau đó, dùng dao cùn để cạo sạch vết sáp. Đặt một miếng giấy lên vết sáp, sau đó dùng bàn ủi để làm nóng cho giấy thấm hút vết sáp.
Vết bẩn mồ hôi	Trước khi cho vào máy giặt, hãy thoa chất tẩy lông lên quần áo và chà xát kỹ.
Kẹo cao su	Đặt quần áo vào tủ lạnh cho đến khi kẹo cao su cứng lại, sau đó cạo sạch. Sau đó, cho vào máy giặt.

Xử lý thải bỏ



Bao bì được làm từ vật liệu thân thiện với môi trường, có thể tái chế, xử lý hoặc tiêu hủy mà không gây hại cho môi trường. Do đó, bao bì được gắn nhãn thích hợp.

Biểu tượng trên sản phẩm hoặc bao bì của nó cho thấy sản phẩm này không thể xử lý như rác thải gia đình. Vui lòng gửi sản phẩm này đến điểm thu hồi thiết bị điện tử và điện gia dụng để xử lý.

Khi thiết bị đã hết tuổi thọ và cần loại bỏ, hãy tháo tất cả dây nguồn, phá hủy khóa cửa và công tắc để tránh cửa máy giặt bị khóa, gây nguy hiểm cho trẻ em hoặc động vật nhỏ.

Nhãn của thiết bị này tuân thủ quy định của chỉ thị WEEE châu Âu.

Hãy đảm bảo xử lý sản phẩm này một cách đúng đắn và tránh các phương pháp xử lý rác thải không phù hợp để ngăn ngừa các tác động tiêu cực tiềm tàng đối với môi trường và sức khỏe con người. Để biết thêm thông tin chi tiết về việc thu hồi sản phẩm, vui lòng liên hệ với các cơ quan chính quyền địa phương, trung tâm xử lý rác thải gia đình hoặc cửa hàng nơi bạn đã mua sản phẩm này.

